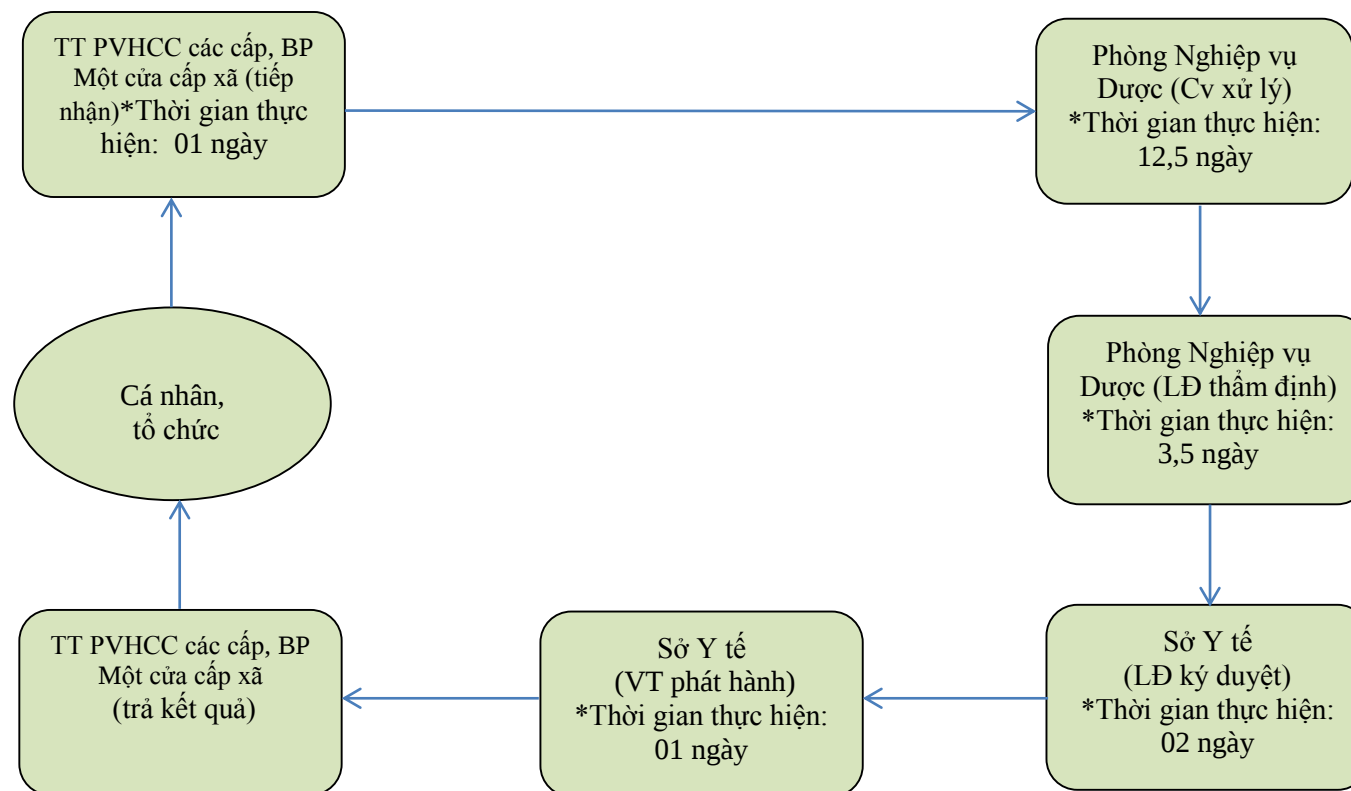


Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHI ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH
TRONG PHẠM VI CẤP TỈNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
	CẤP TỈNH
I	LĨNH VỰC ĐƯỢC PHẠM: 09
1. Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ Mã TTHC 1.014101.H35 Thời gian thực hiện: 10 ngày	<pre> graph TD A([Cá nhân, tổ chức]) --> B[TT PVHCC các cấp, BP Một cửa cấp xã (tiếp nhận) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] A --> C[TT PVHCC các cấp, BP Một cửa cấp xã (trả kết quả)] B --> D[Phòng Nghiệp vụ Dược (Cv xử lý) *Thời gian thực hiện: 5,5 ngày] D --> E[Phòng Nghiệp vụ Dược (LĐ thẩm định) *Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] E --> F[Sở Y tế (LĐ ký duyệt) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Sở Y tế (VT phát hành) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> C </pre>

2. Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ

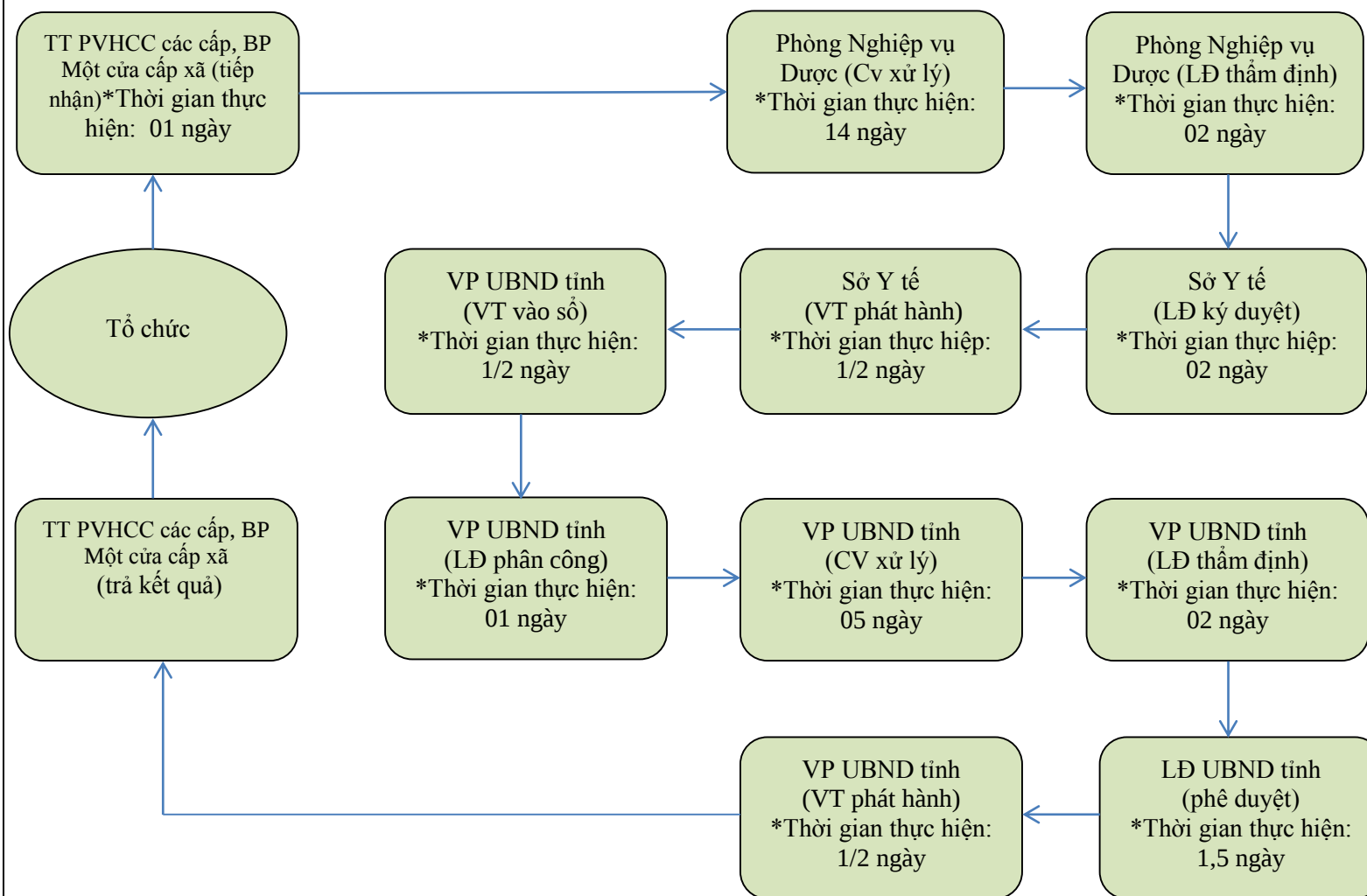
Mã TTHC
1.014092.H35
Thời gian thực hiện:
20 ngày.



3. Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Mã TTHC 1.014087.H35

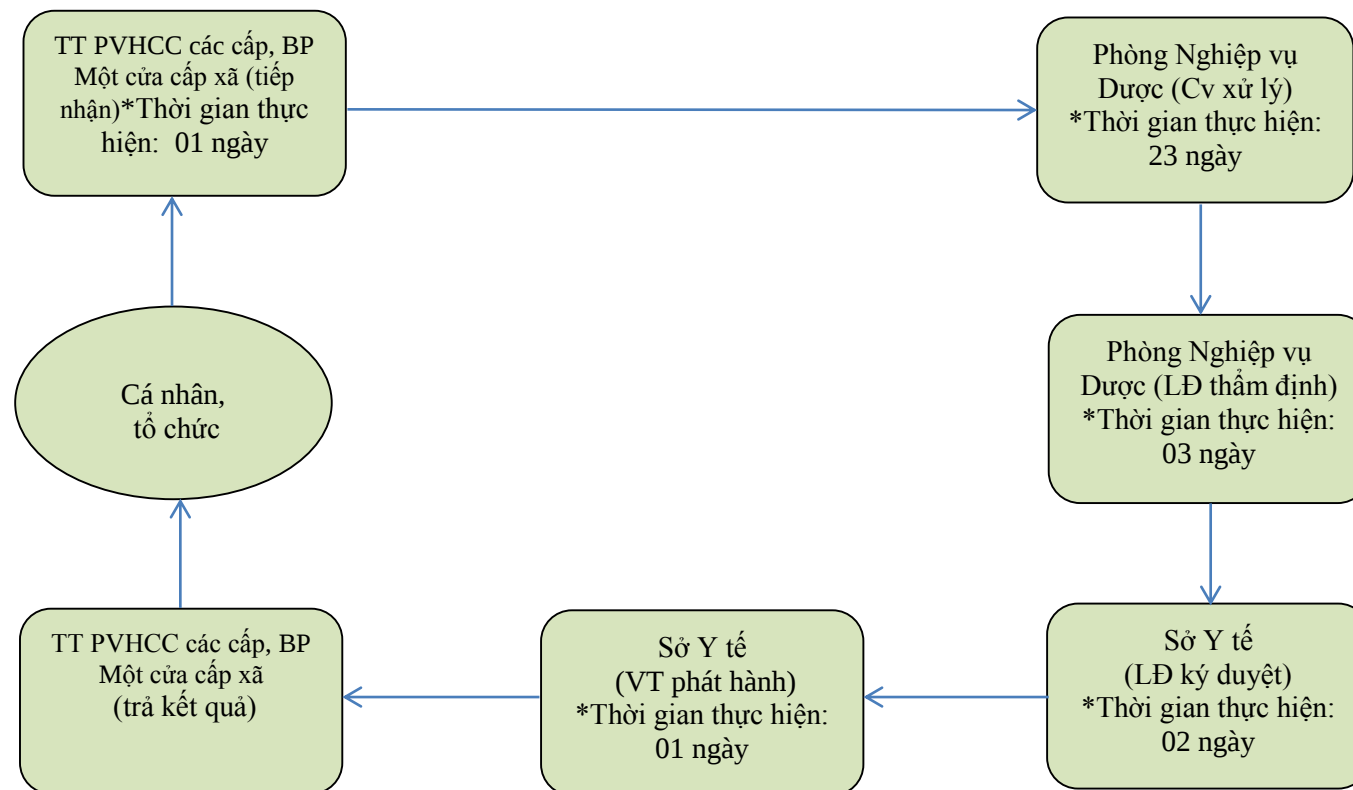
Thời gian thực hiện:
30 ngày



4. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)

Mã TTHC 1.014076.H35

Thời gian thực hiện:
30 ngày



5. Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)

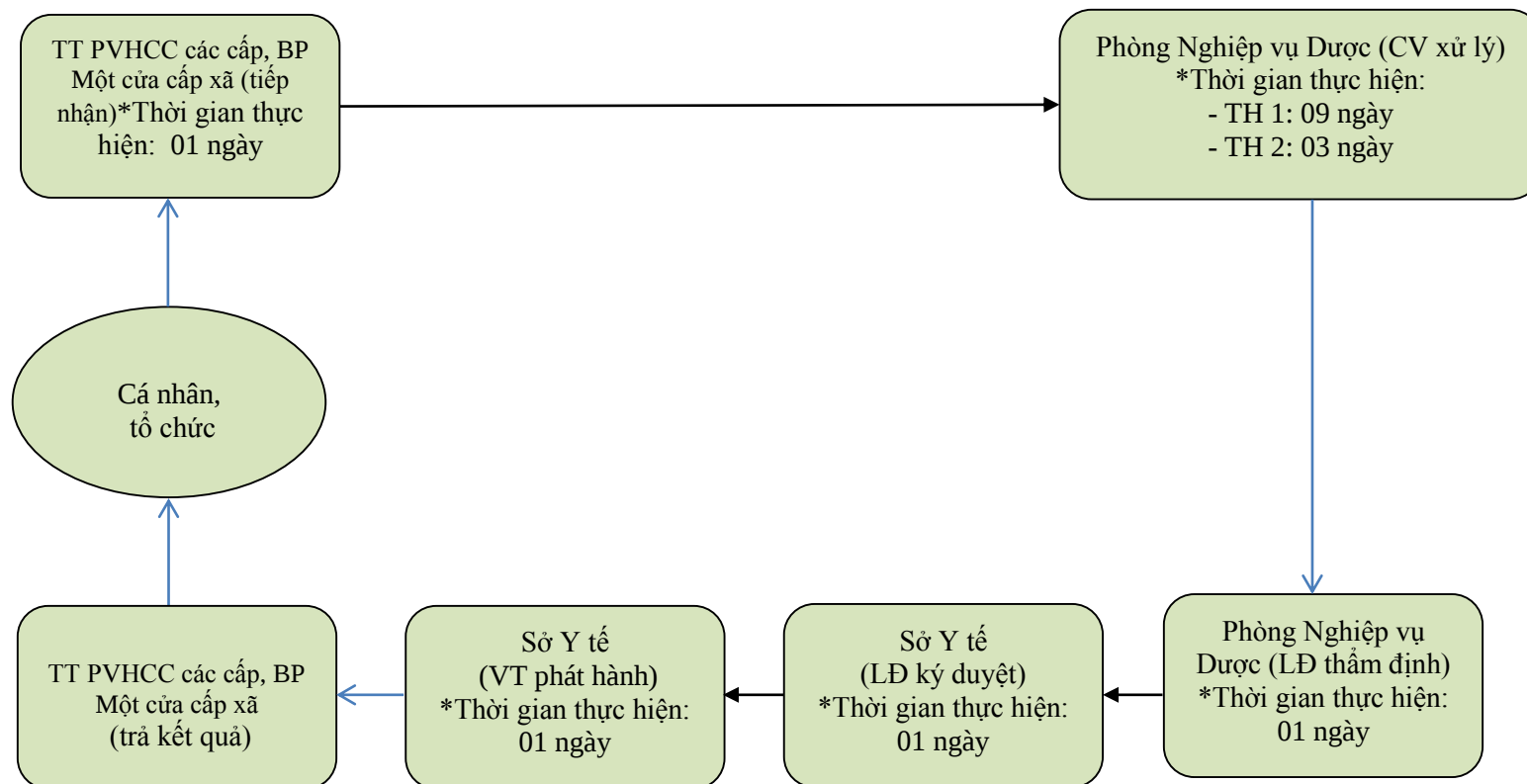
Mã TTHC 1.014104.H35

* Thời gian thực hiện:

- TH1 (Mất, hỏng, điều chỉnh Giấy

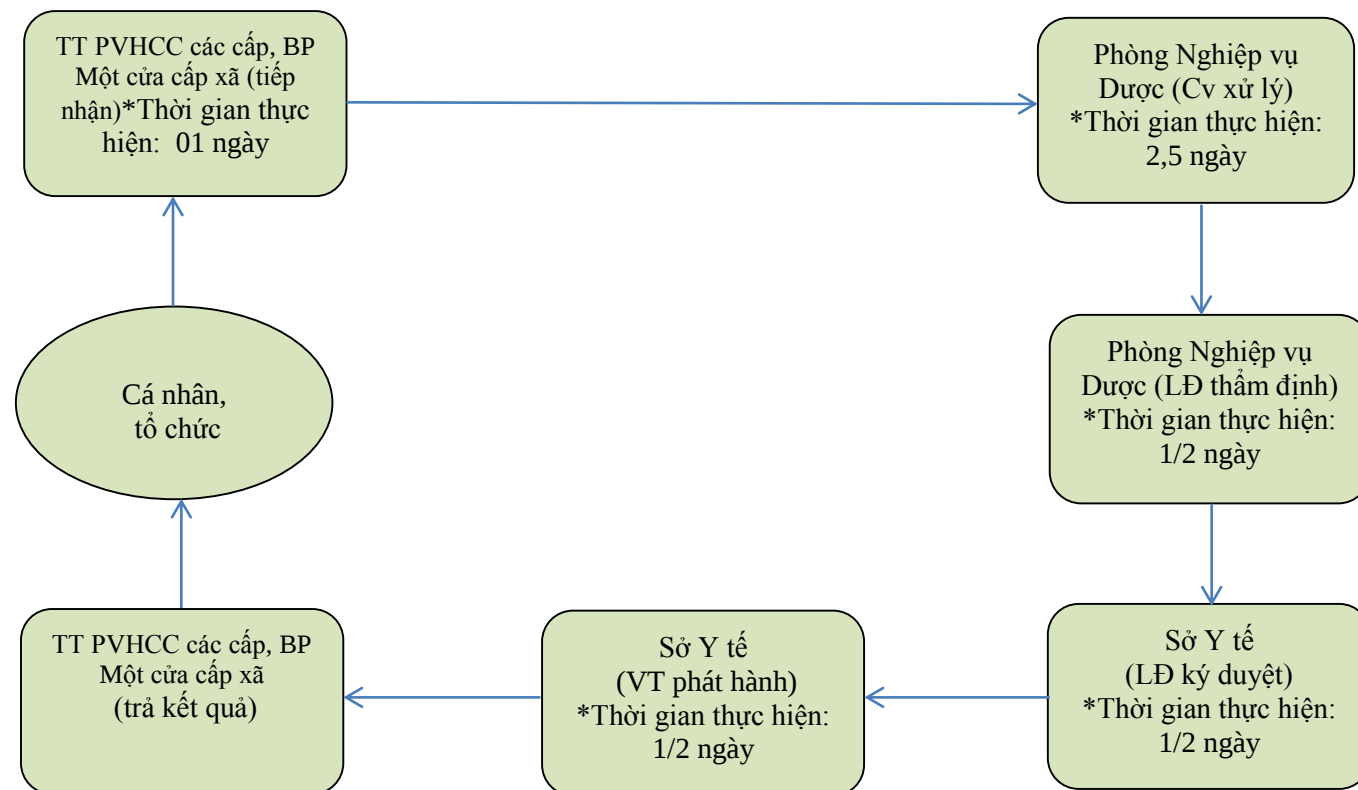
CNĐĐKKDD): 13 ngày.

-TH2 (Giấy CNĐĐKKDD sai do lỗi của cơ quan cấp): 07 ngày làm việc.



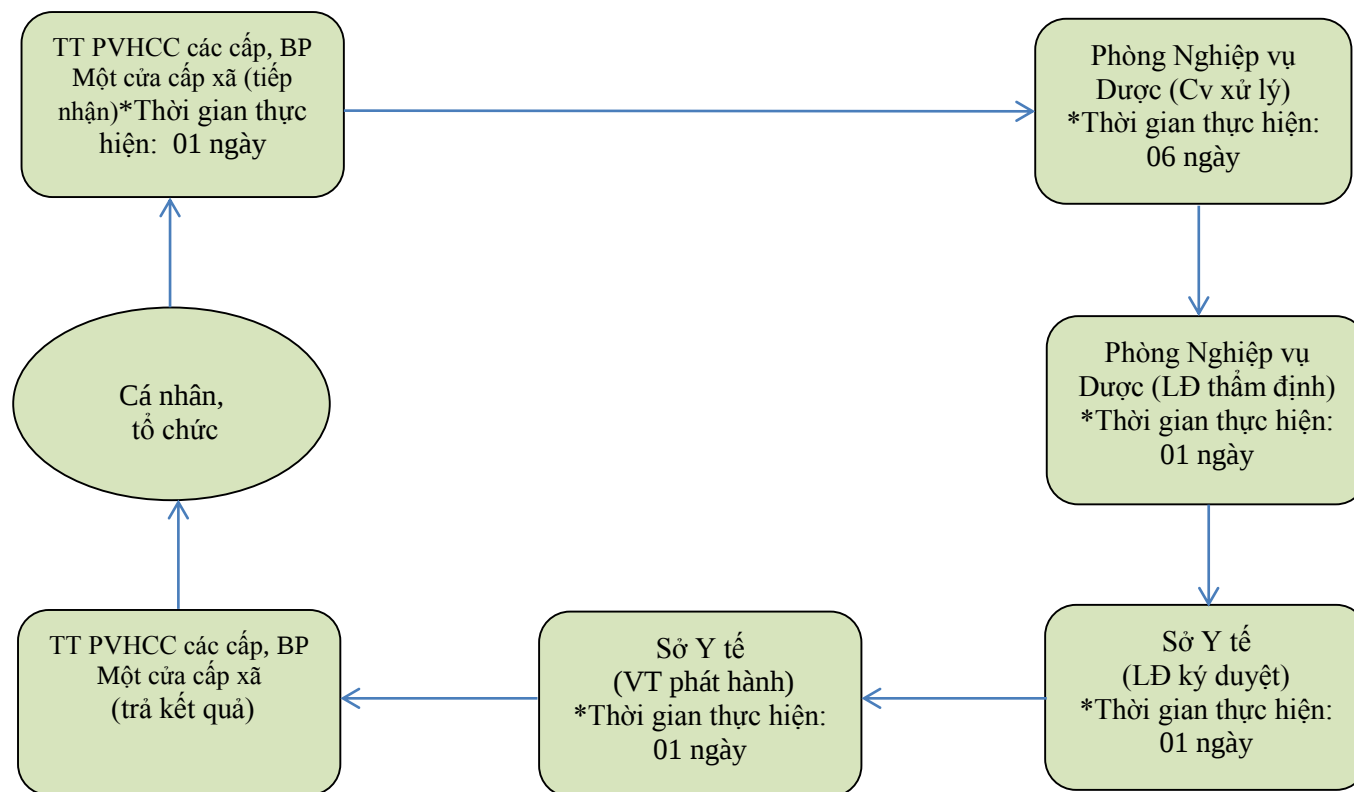
6. Cấp Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề được bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề được

****Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc.***



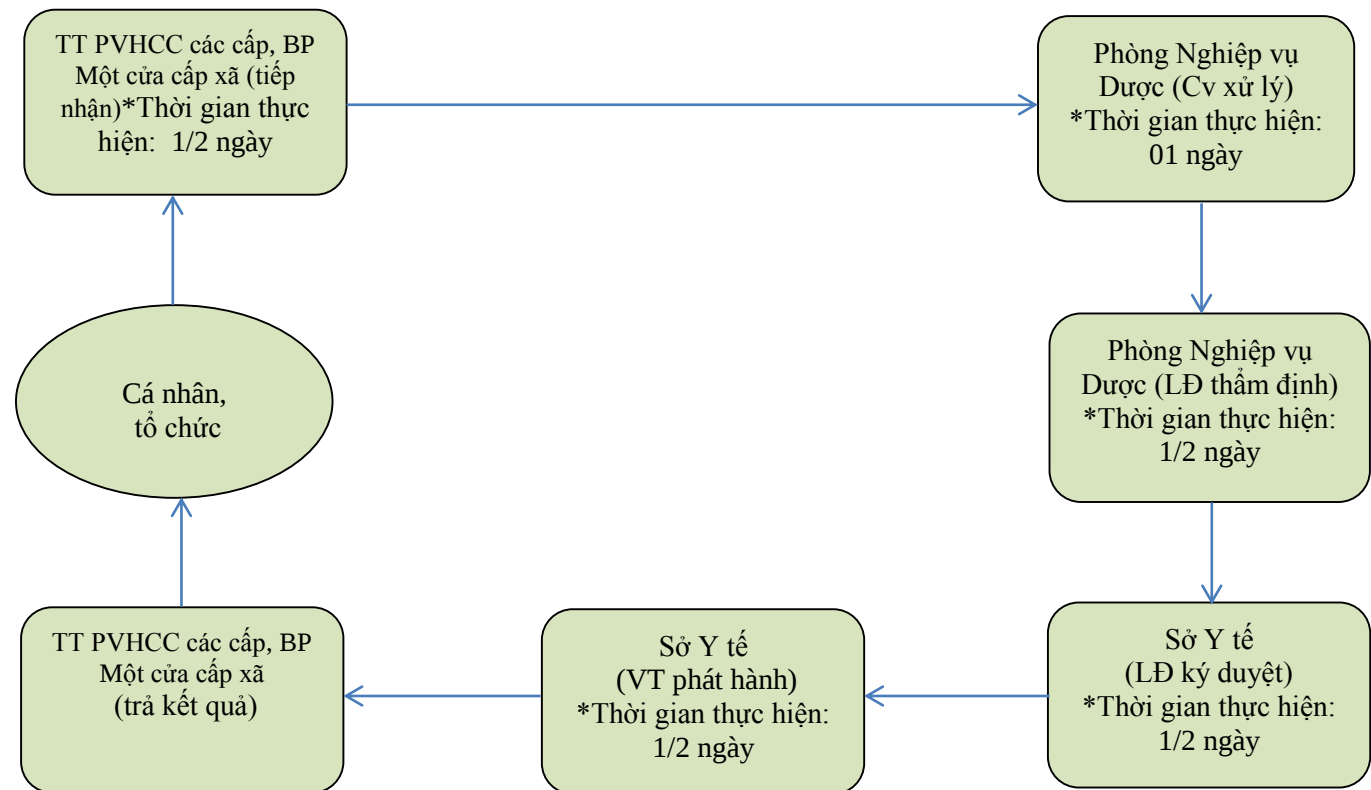
7. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)

Thời gian thực hiện: 10 ngày



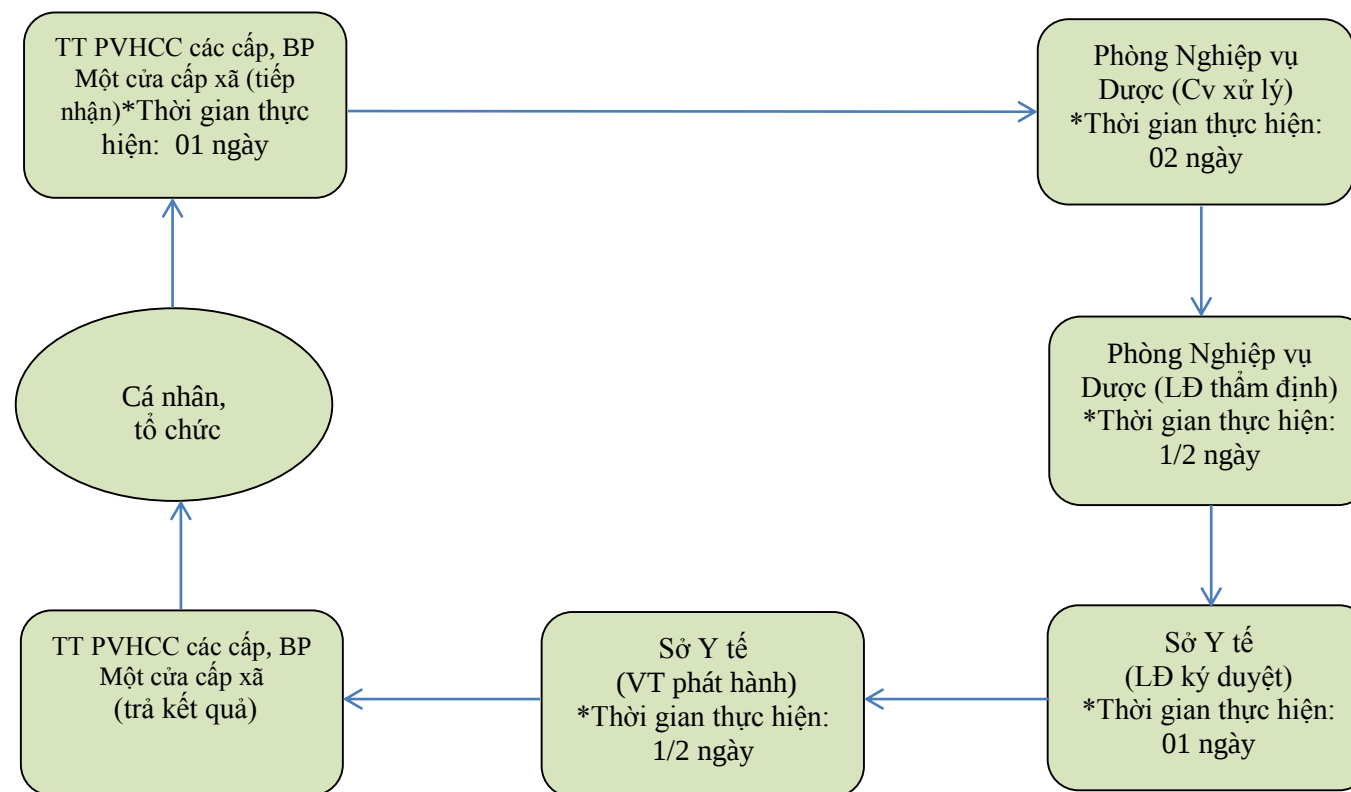
8. Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động

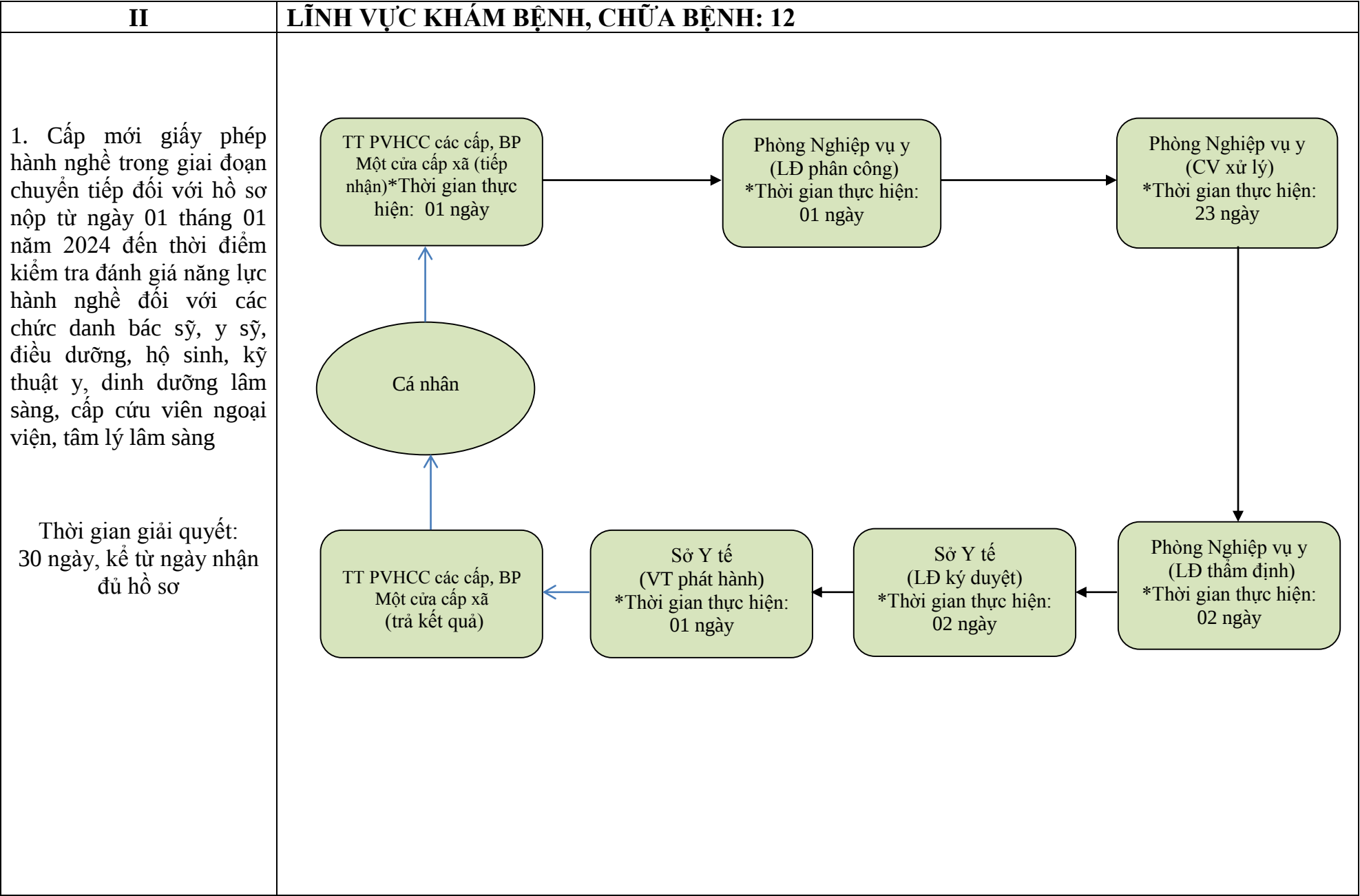
Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc



9. Công bố cơ sở kinh doanh
có tổ chức kê thuốc

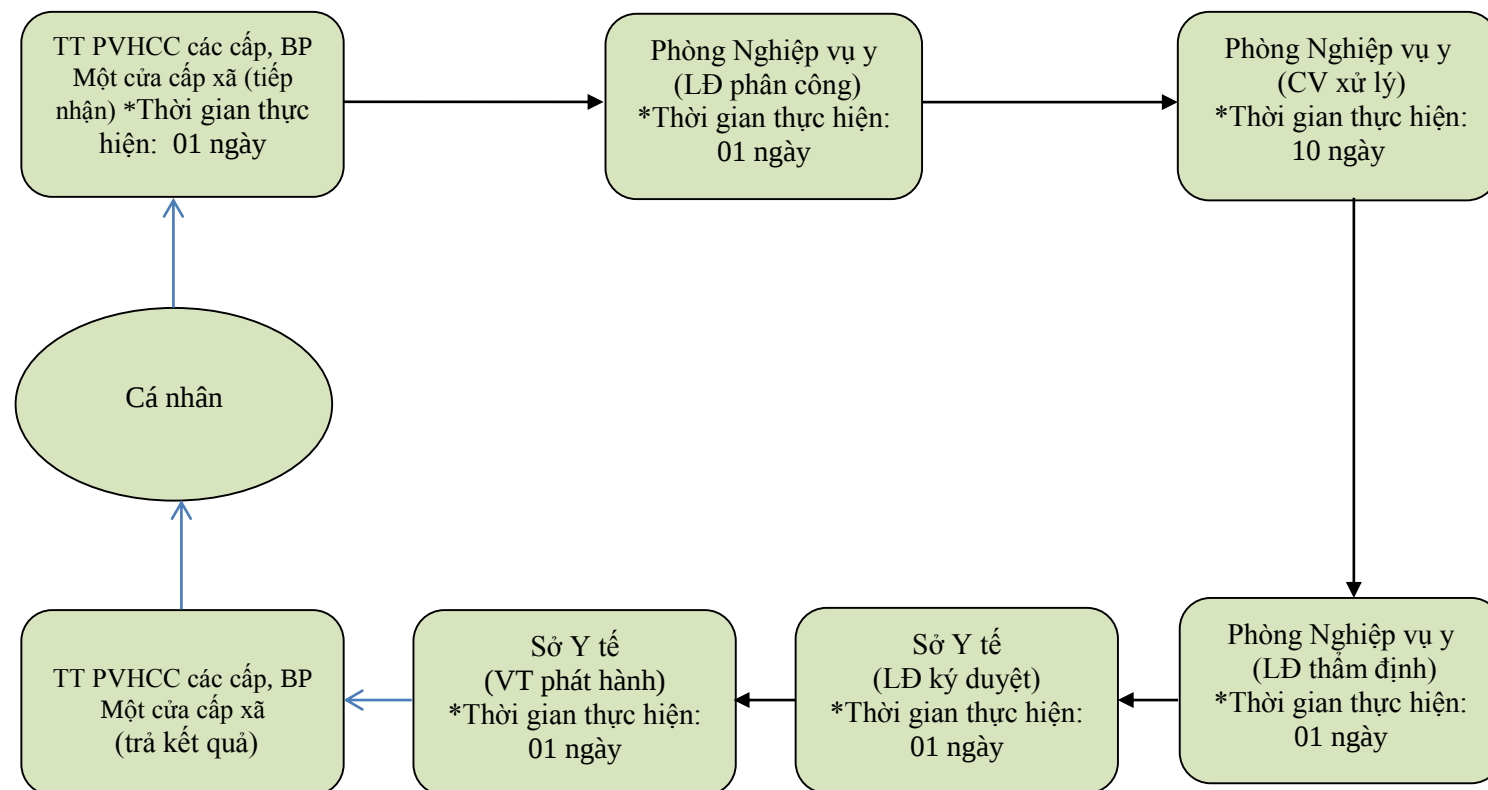
Thời gian thực hiện:
05 ngày làm việc





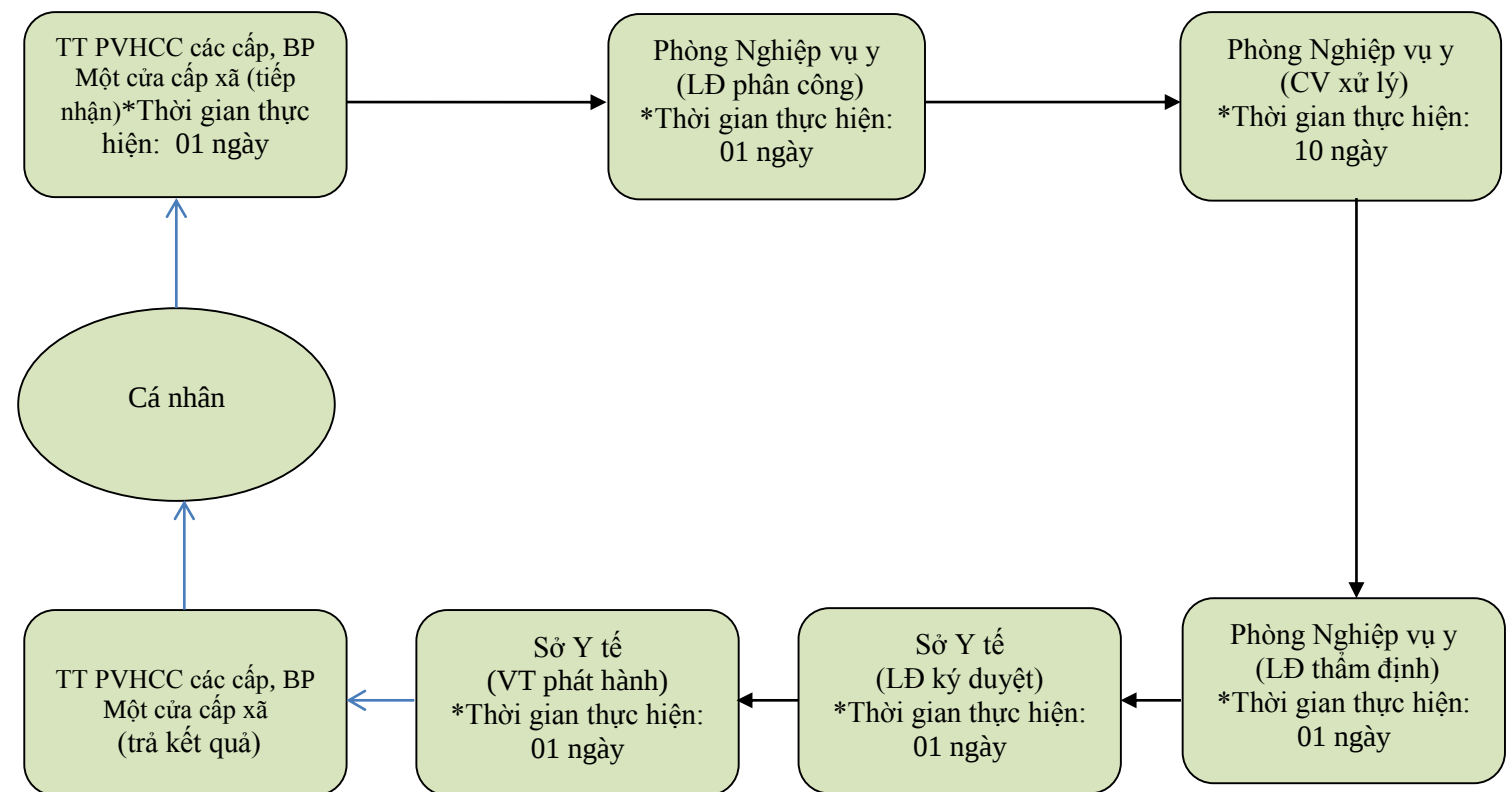
2. Cấp lại giấy phép hành nghề đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (*sửa đổi bổ sung Cơ quan giải quyết*)

Thời gian giải quyết:
15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ



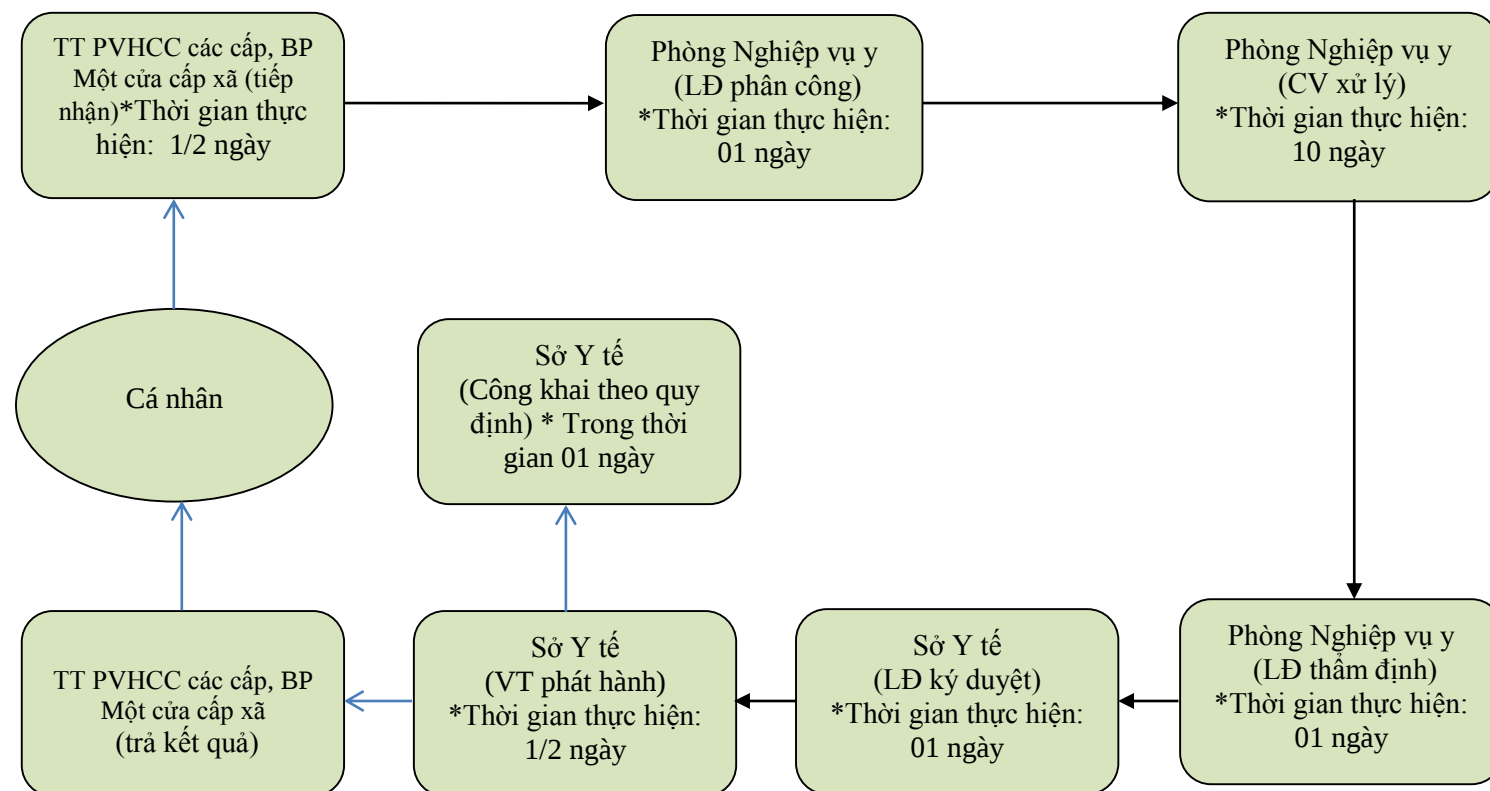
3. Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (*sửa đổi bổ sung Cơ quan giải quyết*)

Thời gian giải quyết:
15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ



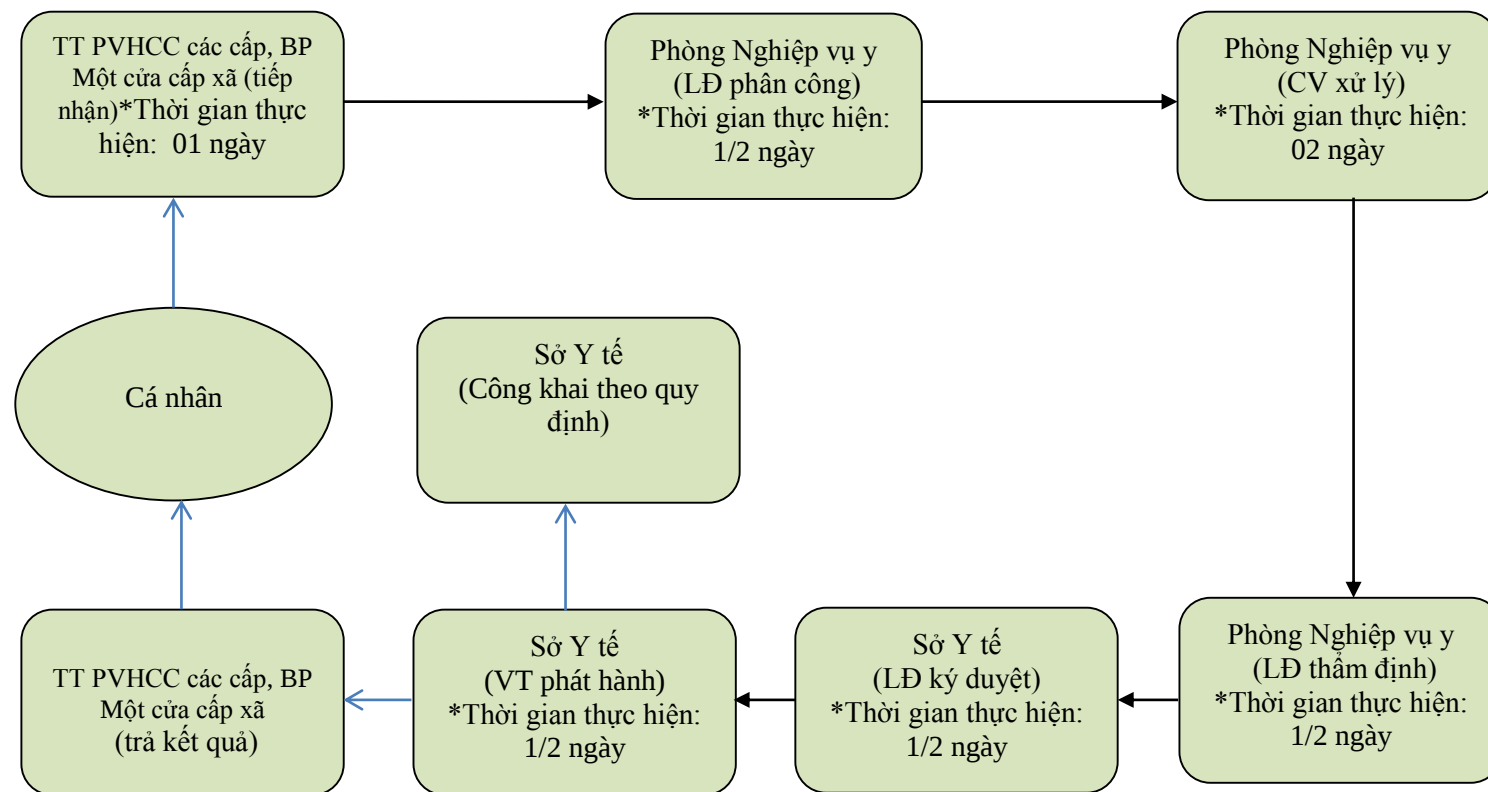
4. Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Thời gian giải quyết:
15 ngày kể từ ngày ghi
trên phiếu tiếp nhận hồ sơ



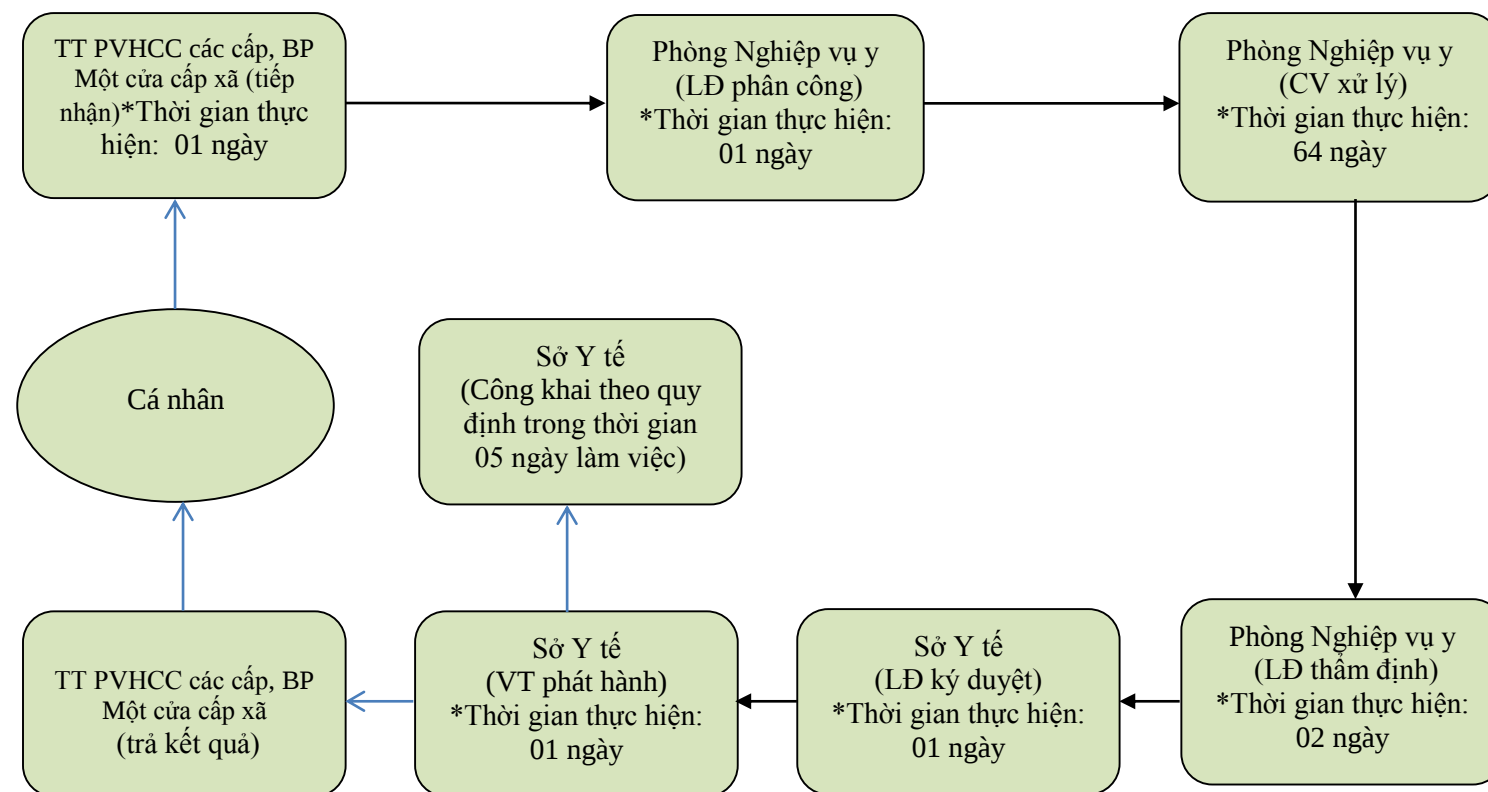
5. Đăng ký hành nghề

Thời gian giải quyết:
Trong thời hạn 05 ngày
làm việc kể từ thời điểm
tiếp nhận văn bản đăng ký
hành nghề đối với trường
hợp quy định tại điểm c
khoản 1 Điều 29 Nghị
định số 96/2023/NĐ-CP



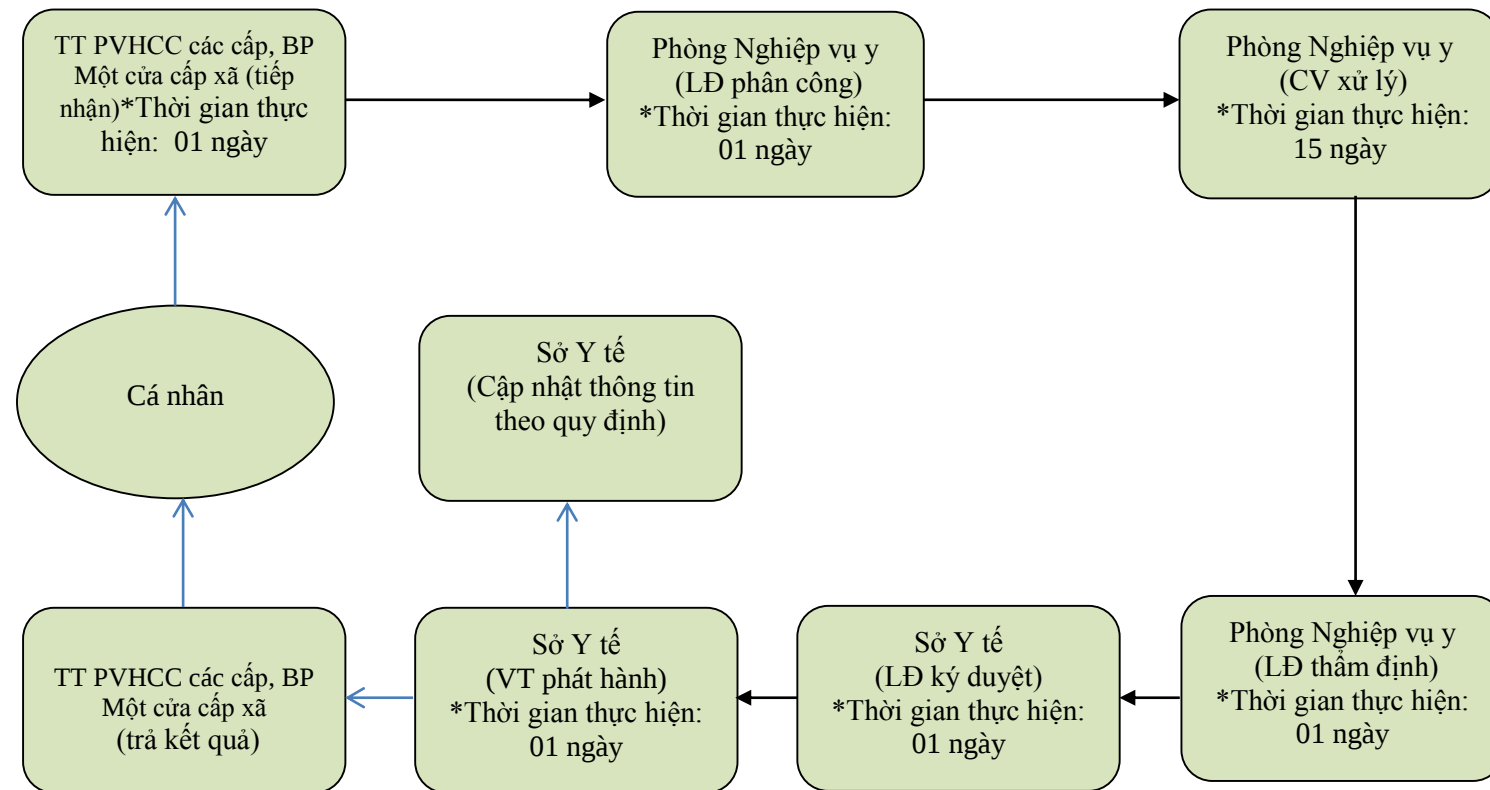
6. Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

Thời gian giải quyết:
Trong thời hạn 60 ngày và
10 ngày làm việc



7. Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

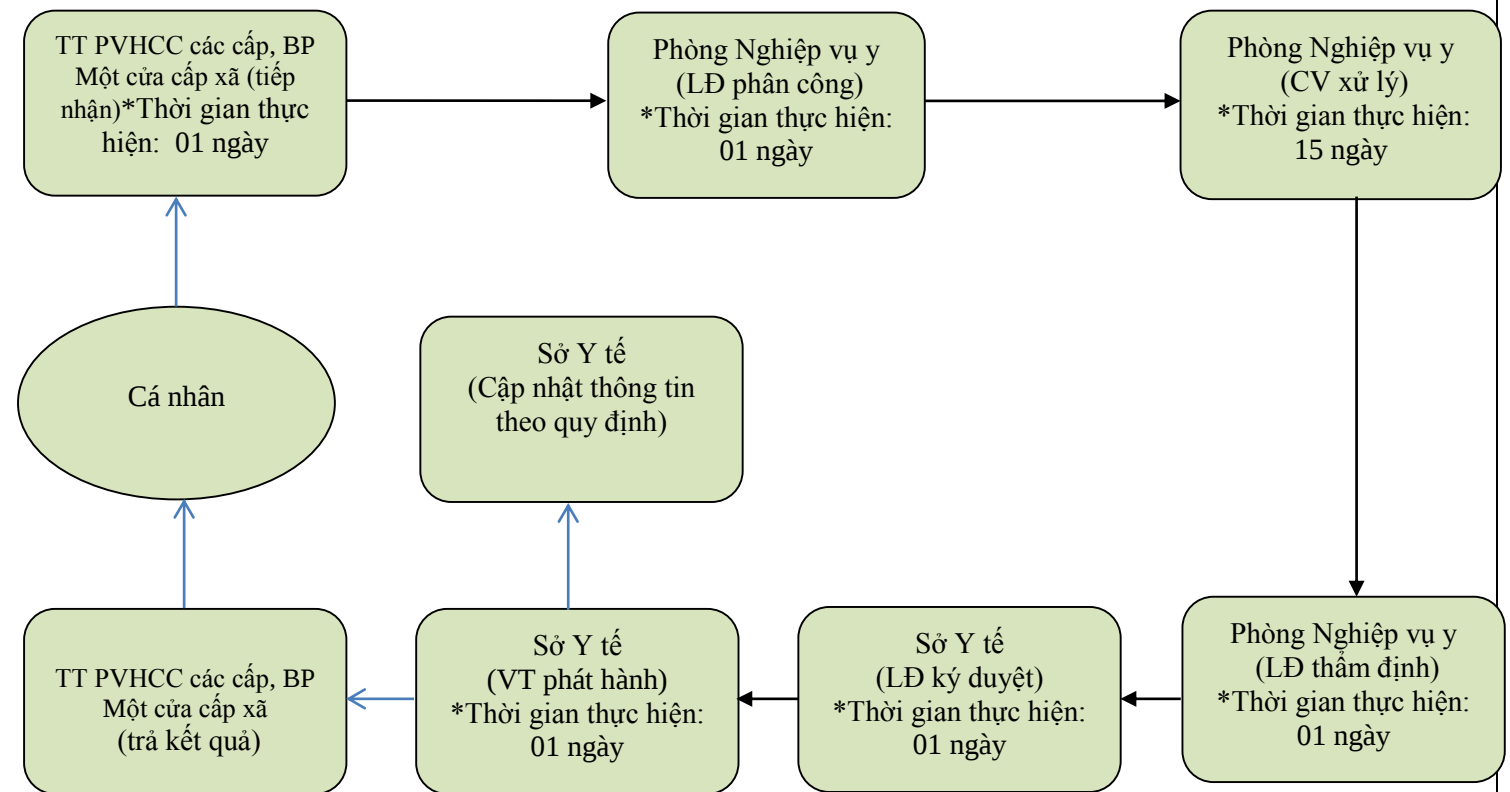
Thời gian giải quyết:
20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ



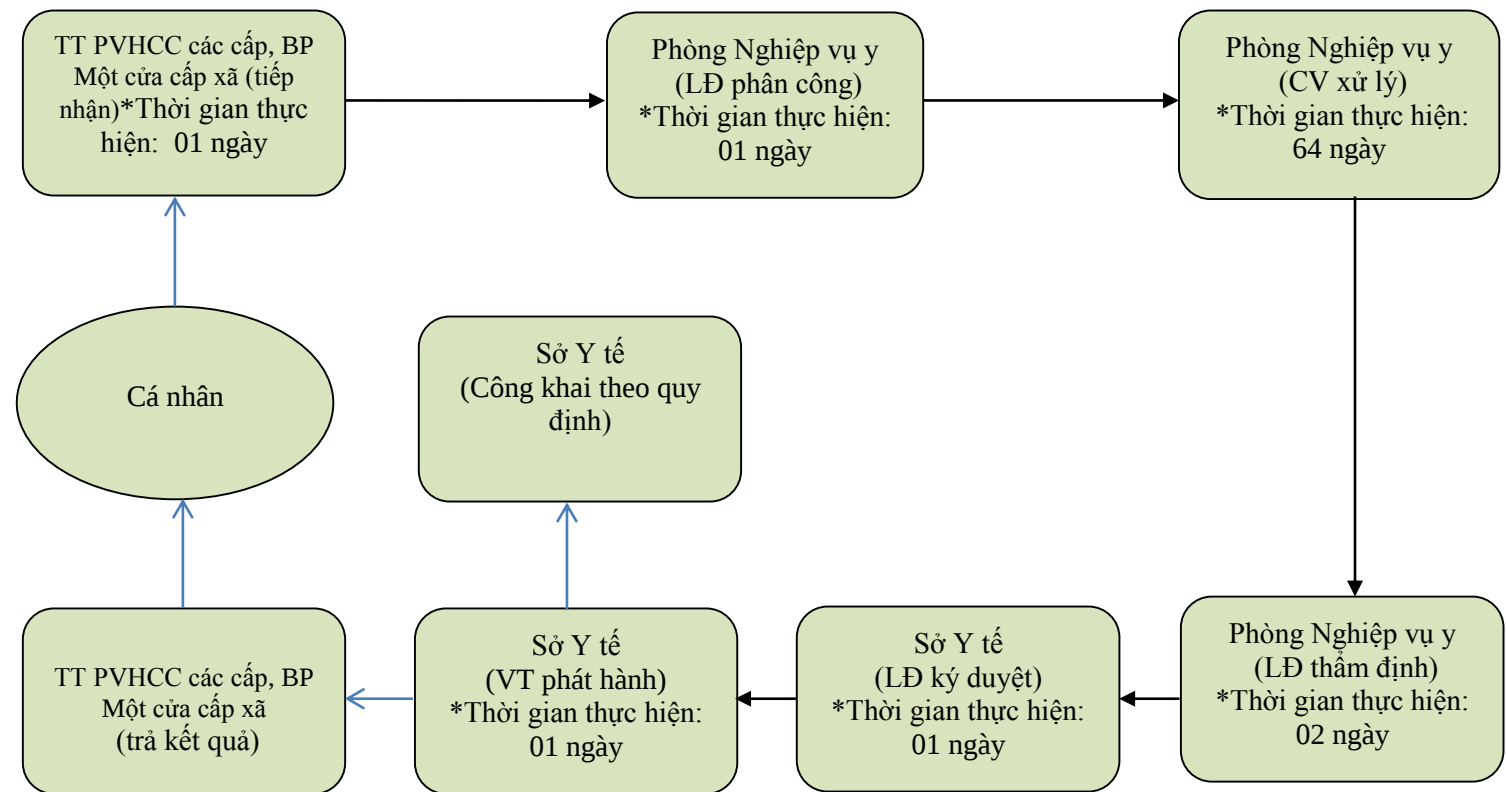
8. Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

Thời gian giải quyết:

- Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;
- Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 60 ngày và 10 ngày làm việc



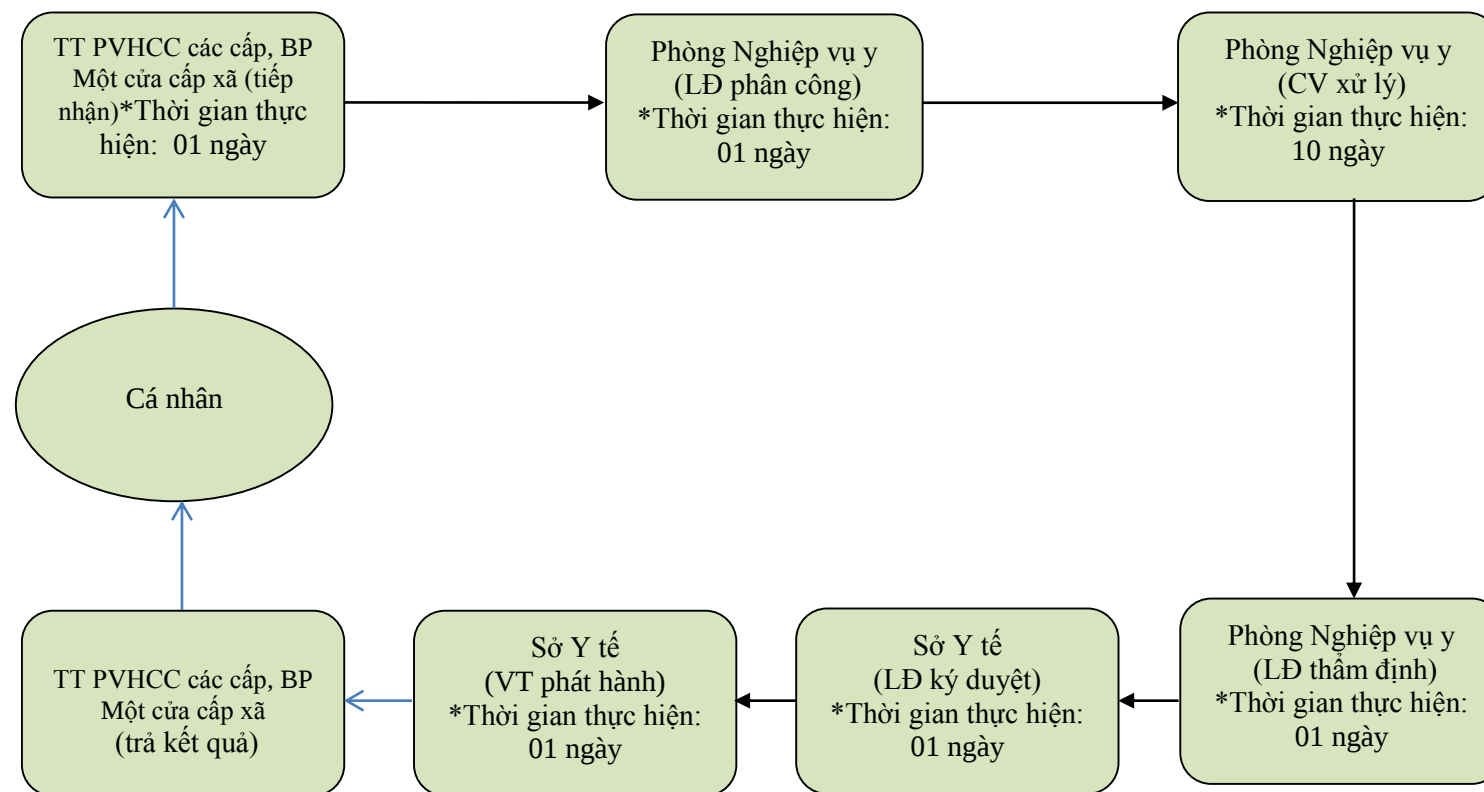
- Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;



- Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 60 ngày và 10 ngày làm việc

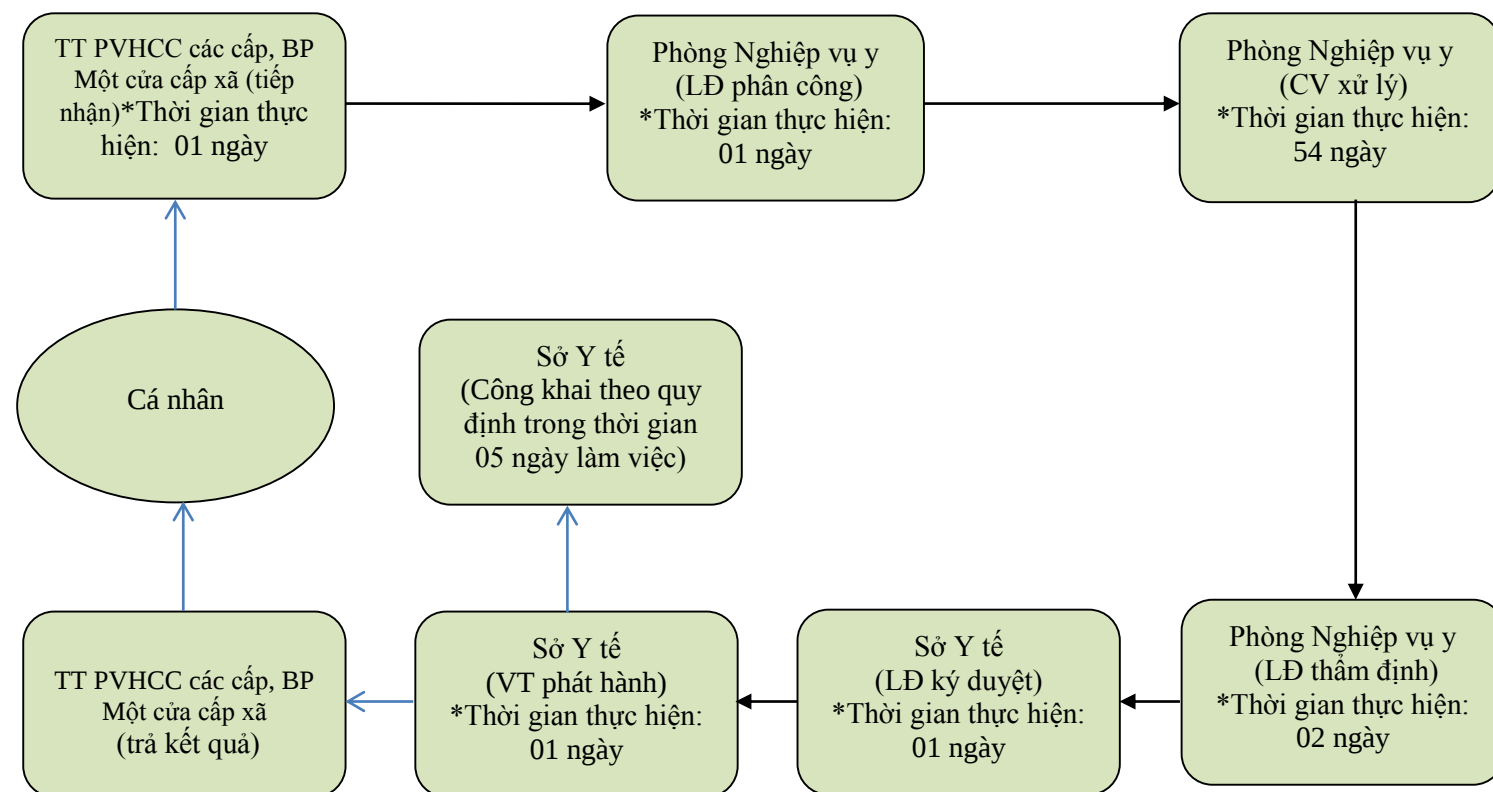
9. Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS

Thời gian giải quyết:
15 ngày kể từ ngày ghi
trên phiếu tiếp nhận hồ sơ



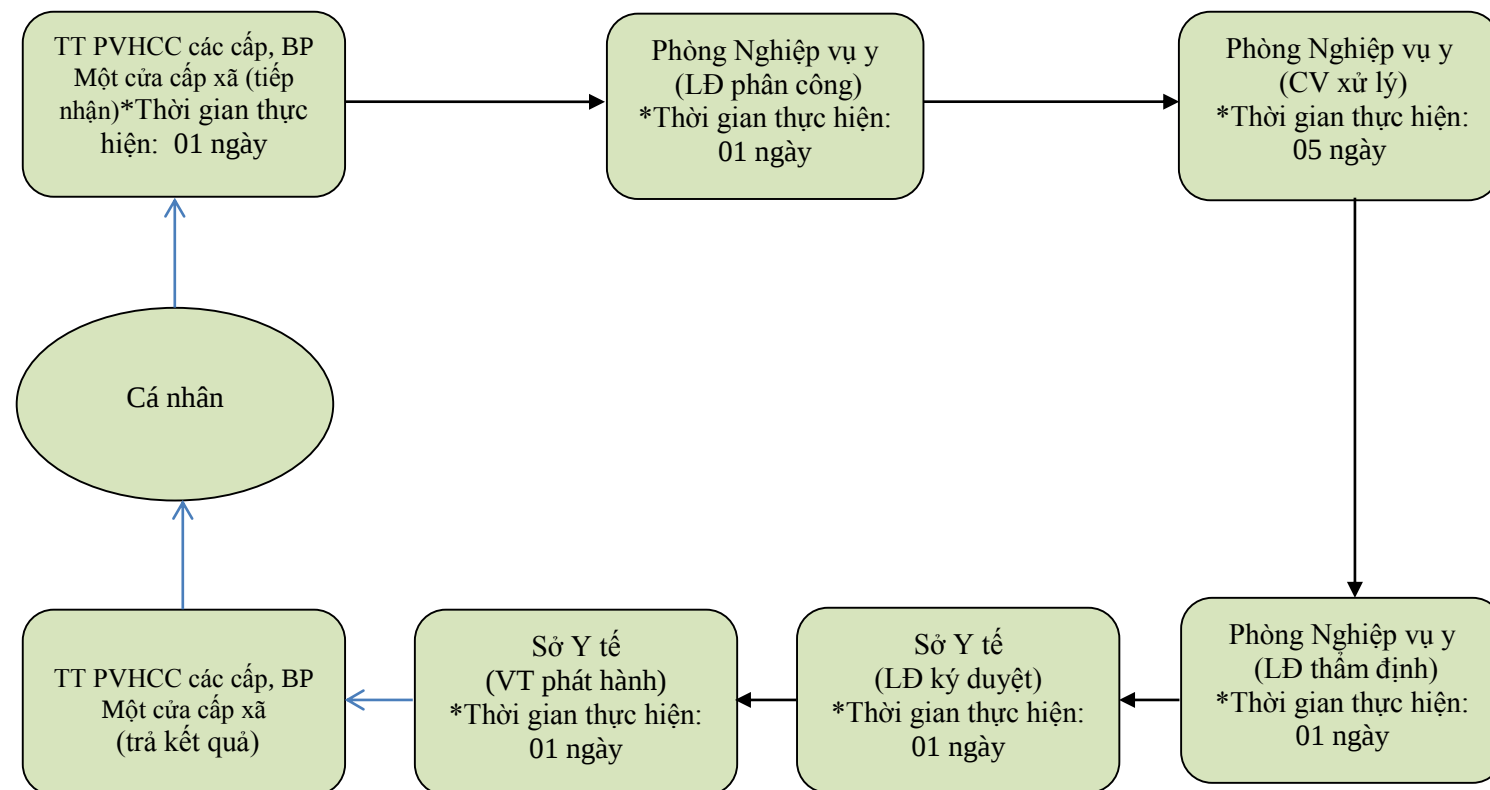
10. Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật

Thời gian giải quyết:
60 ngày kể từ ngày ghi
trên phiếu tiếp nhận hồ sơ



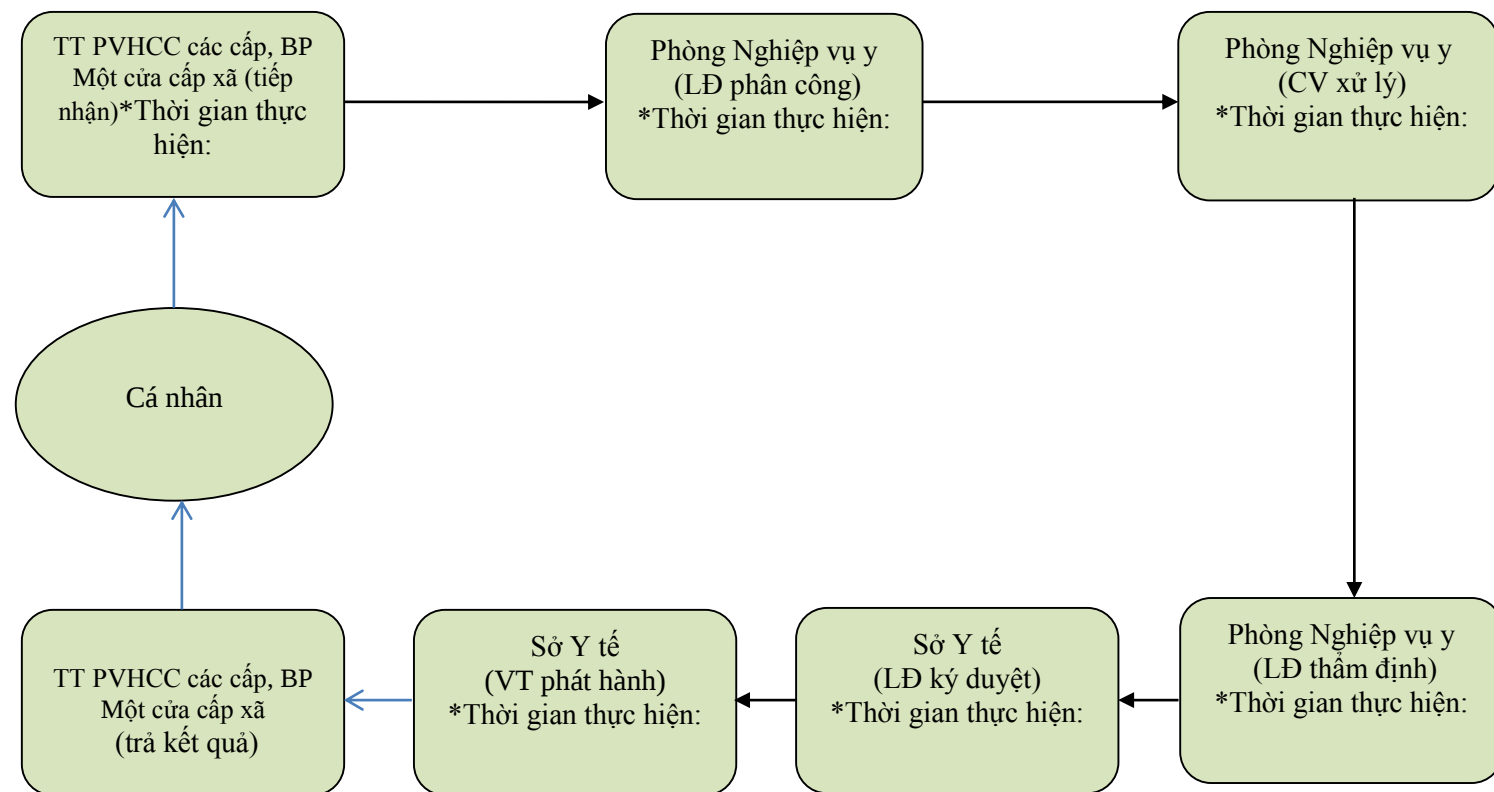
11. Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo (*sửa đổi bổ sung cơ quan giải quyết*)

Thời gian giải quyết:
10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ



12. Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (*sửa đổi bổ sung Cơ quan giải quyết*)

Thời gian giải quyết:
Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề

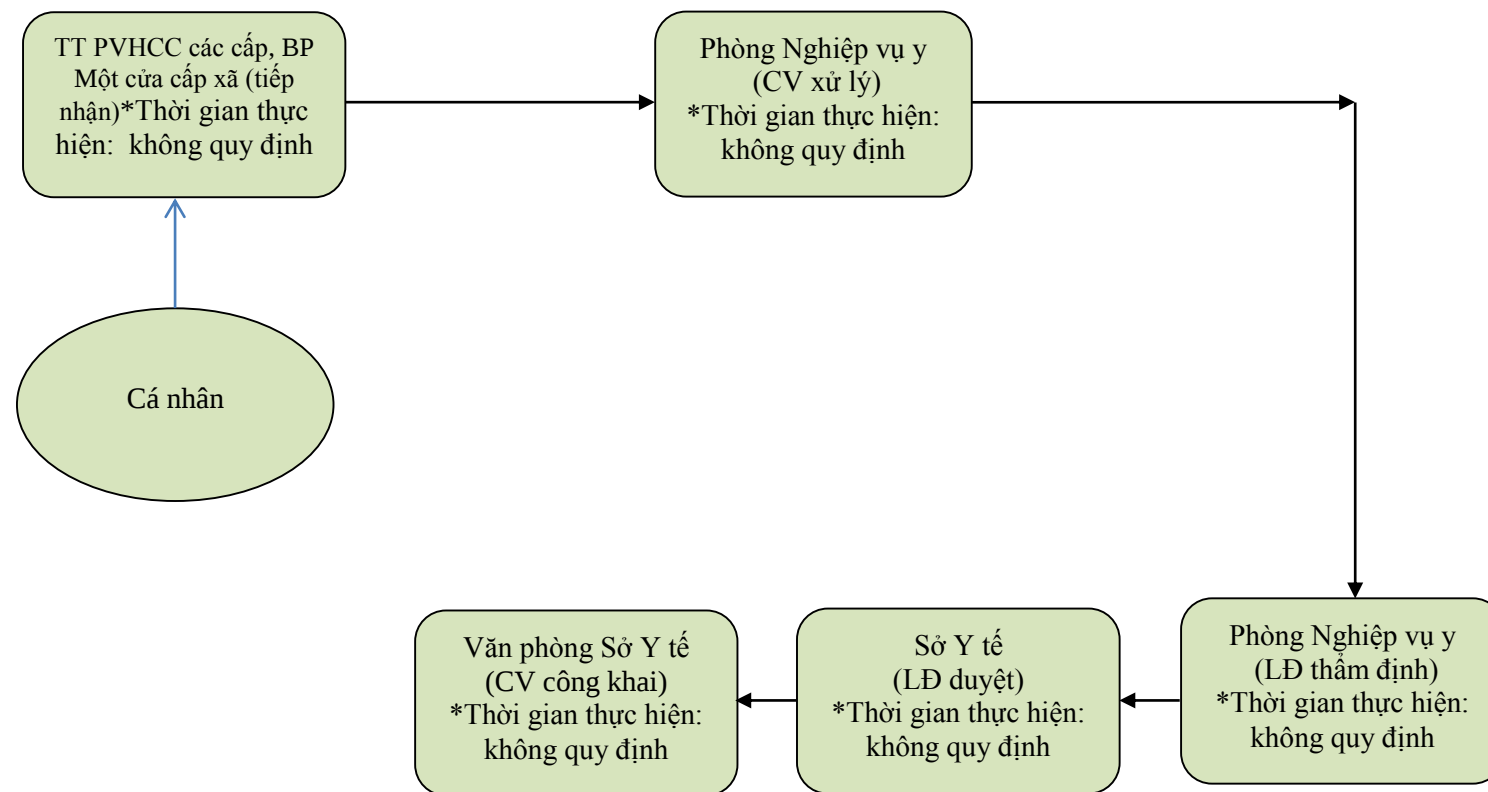


III

LĨNH VỰC THIẾT BỊ Y TẾ: 03

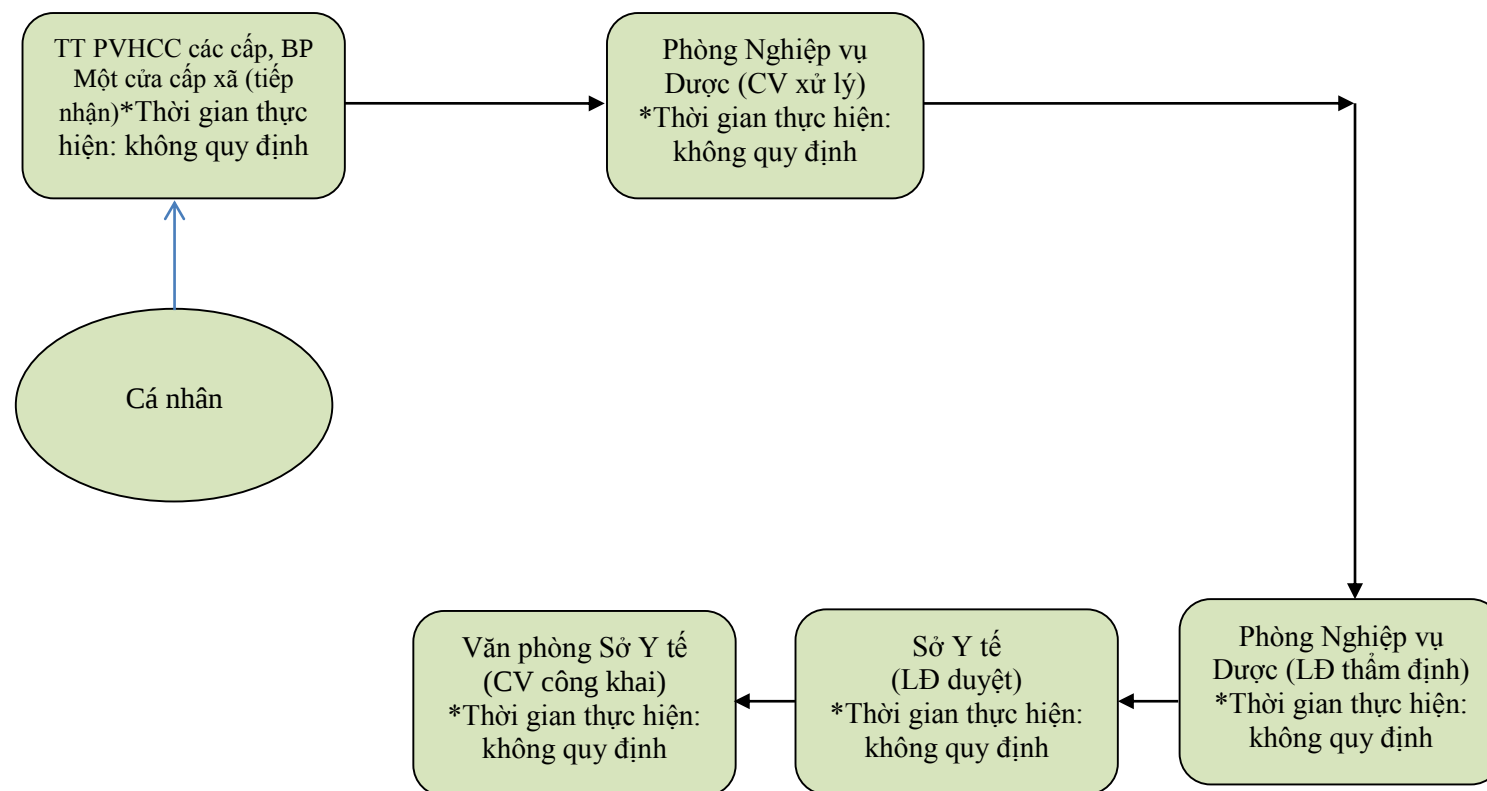
1. Công bố đủ điều kiện
sản xuất thiết bị y tế

Thời gian giải quyết:
Không quy định



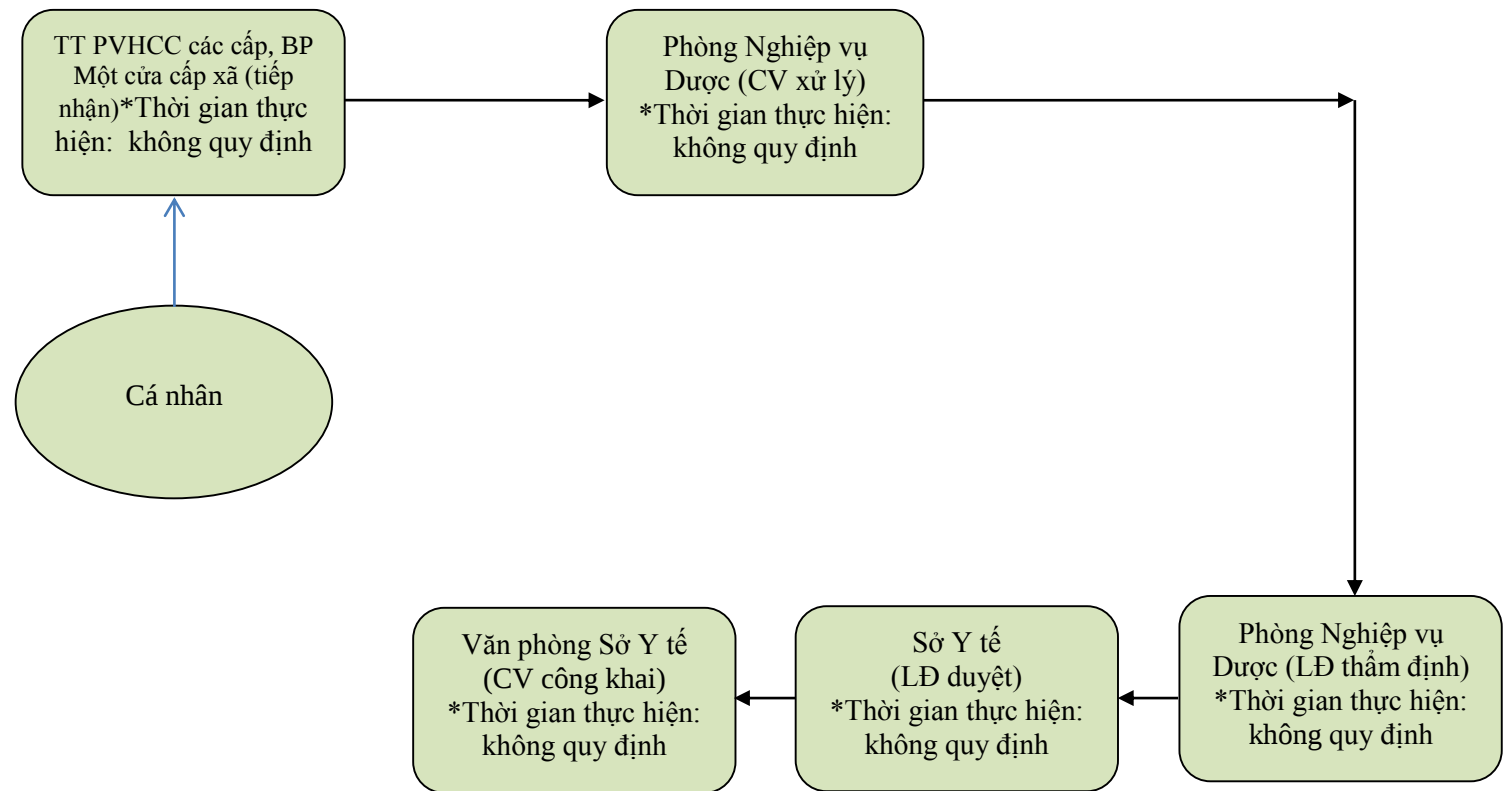
2. Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế thuộc loại A, B (*sắp xếp lại Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*)

Thời gian giải quyết:
không quy định



3. Công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế thuộc loại B, C, D (*sắp xếp lại yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*)

Thời gian giải quyết:
không quy định

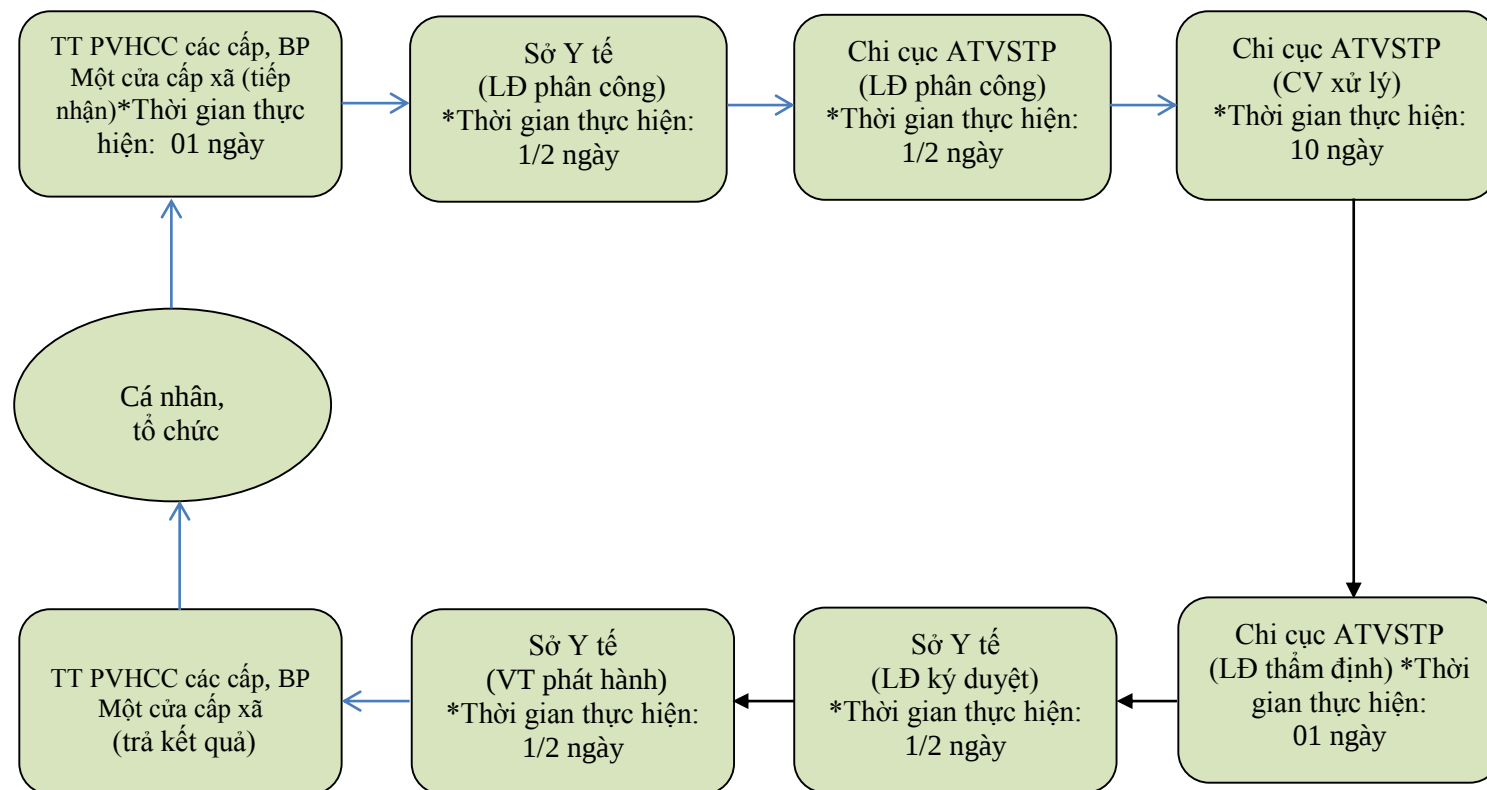


IV

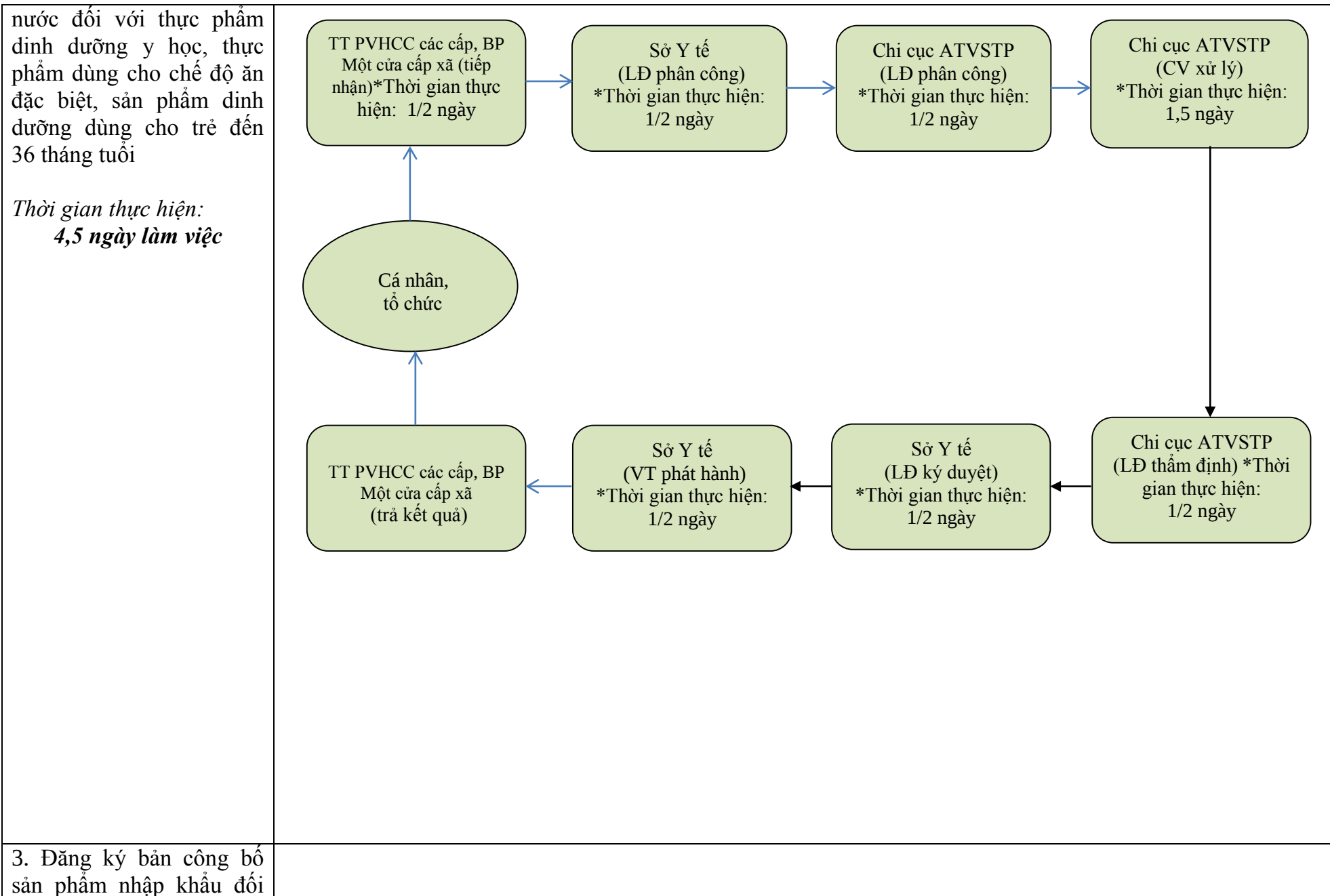
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM: 01

1. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế

Thời gian thực hiện: 14 ngày làm việc

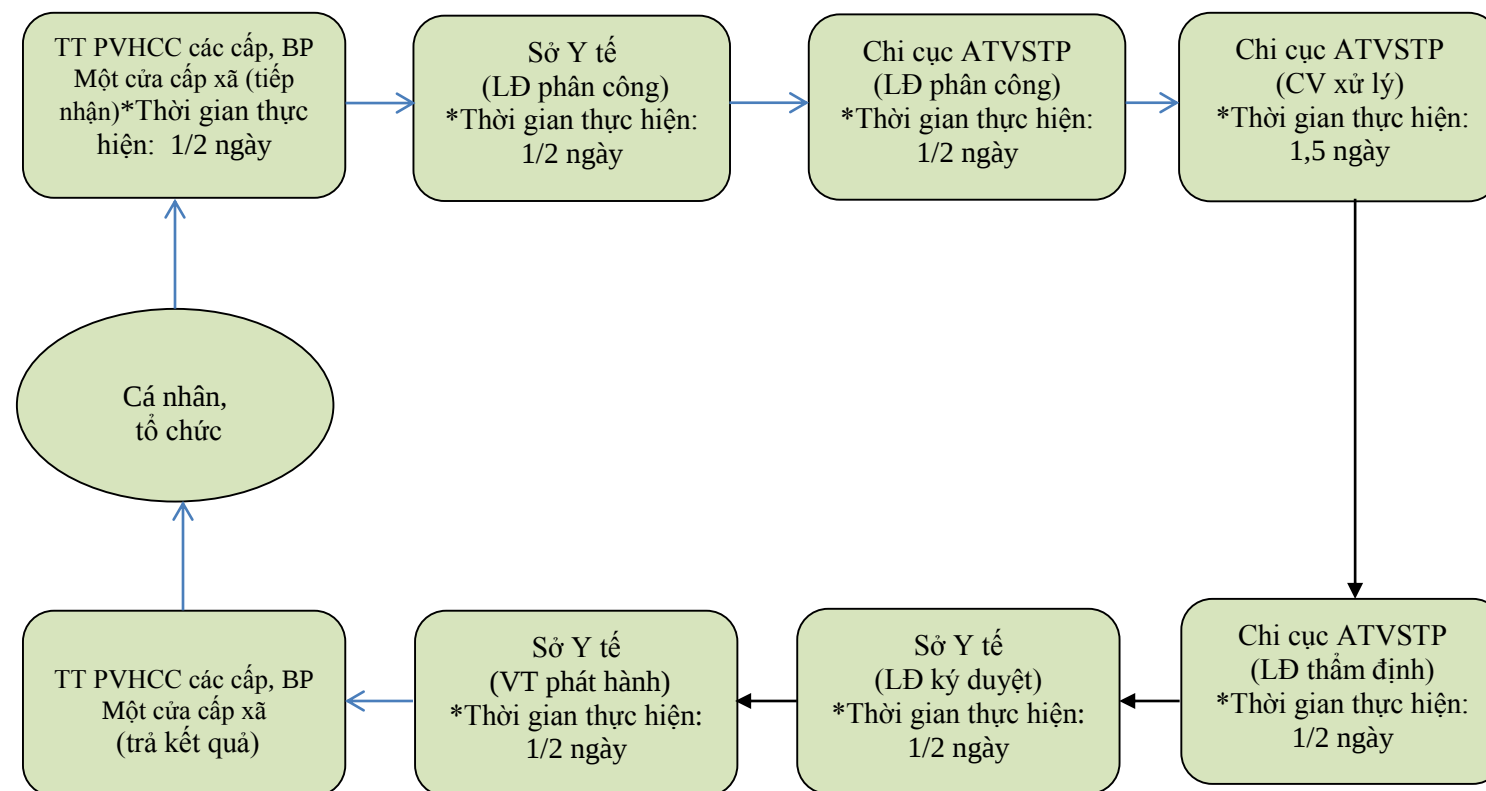


2. Đăng ký bán công bố sản phẩm sản xuất trong



với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi

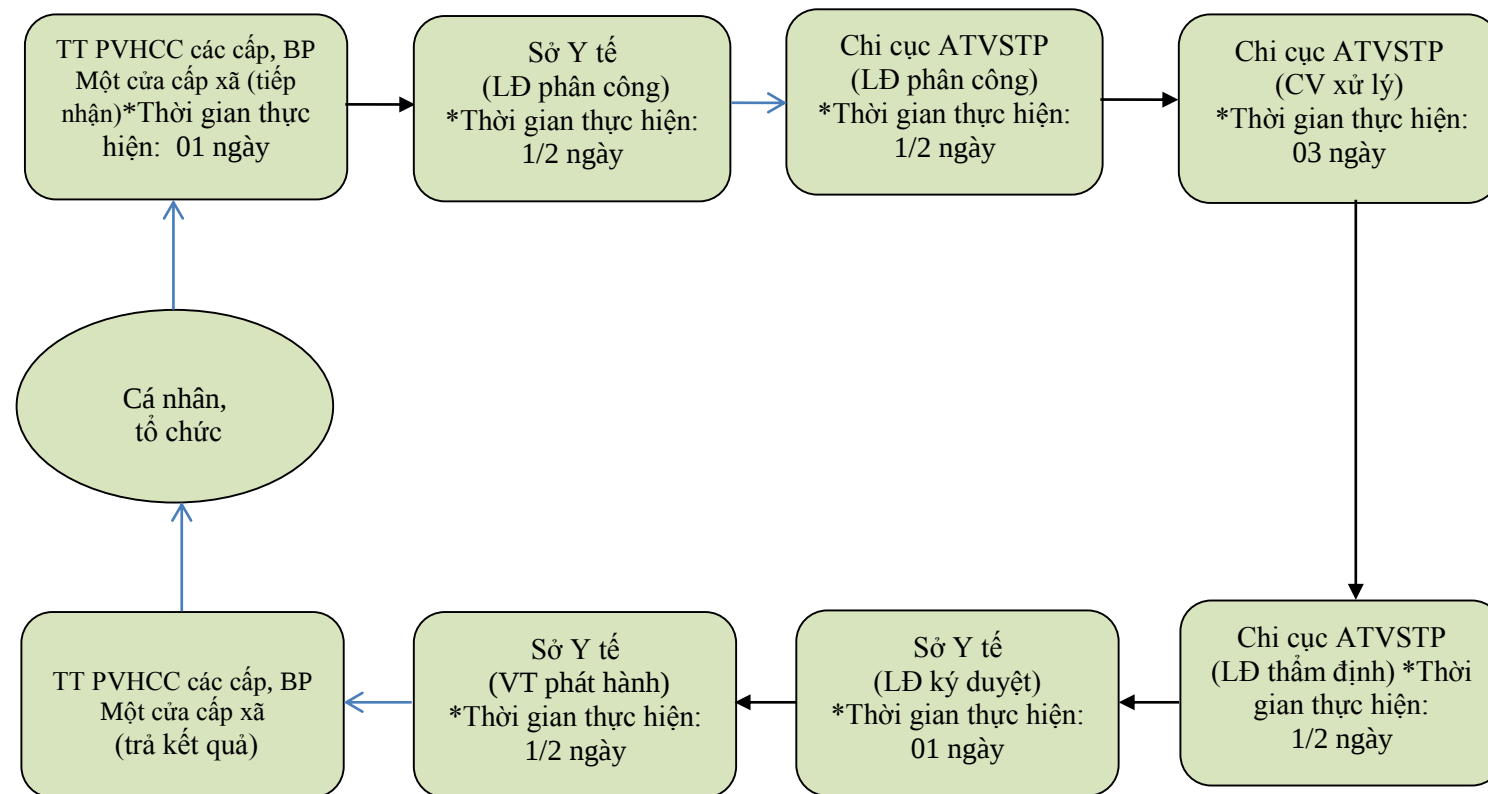
Thời gian thực hiện:
4,5 ngày làm việc

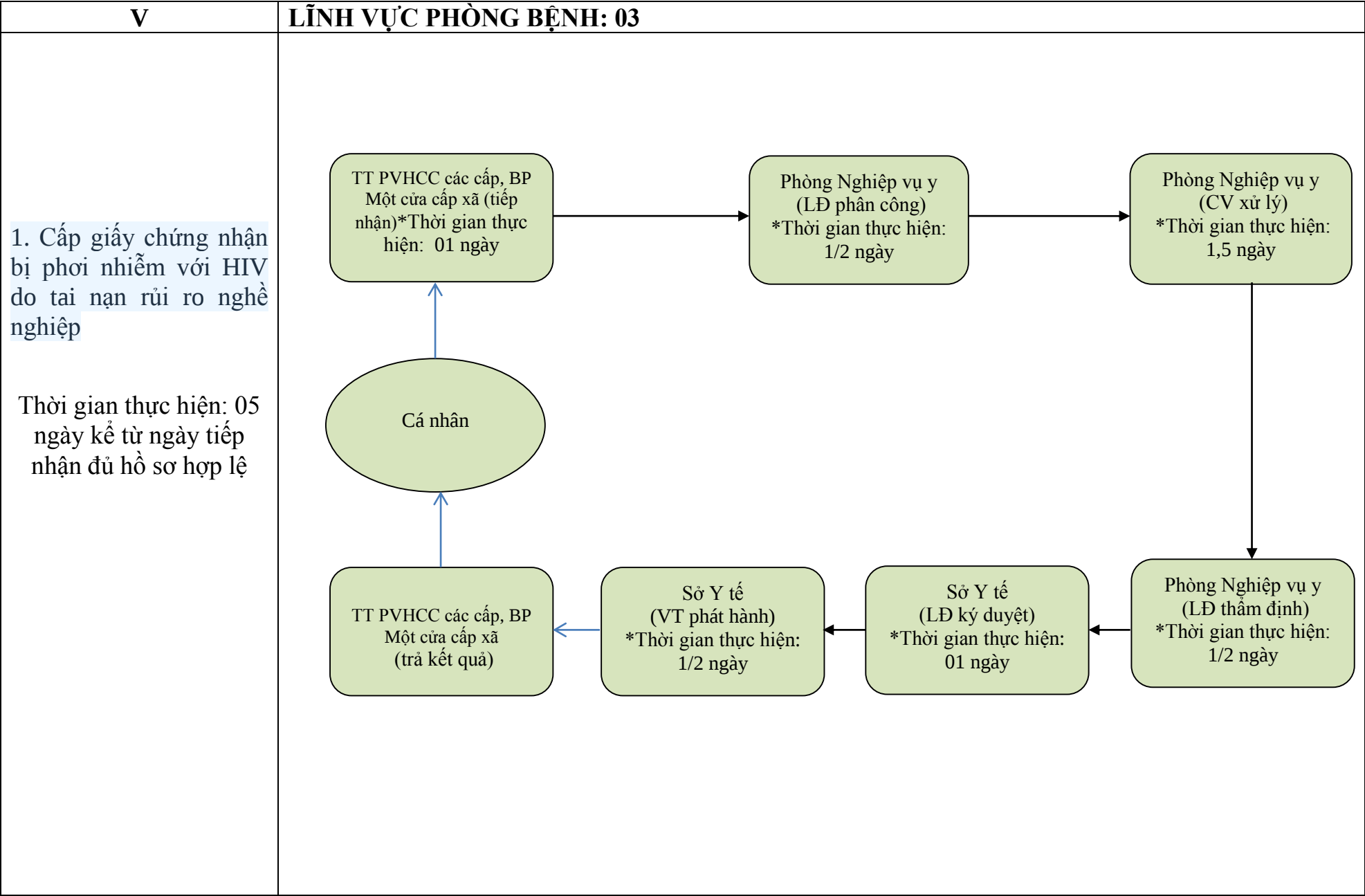


4. Đăng ký nội dung quảng cáo đối với thực

phẩm dinh dưỡng y học,
thực phẩm dùng cho chế
độ ăn đặc biệt, sản phẩm
dinh dưỡng dùng cho trẻ
đến 36 tháng tuổi

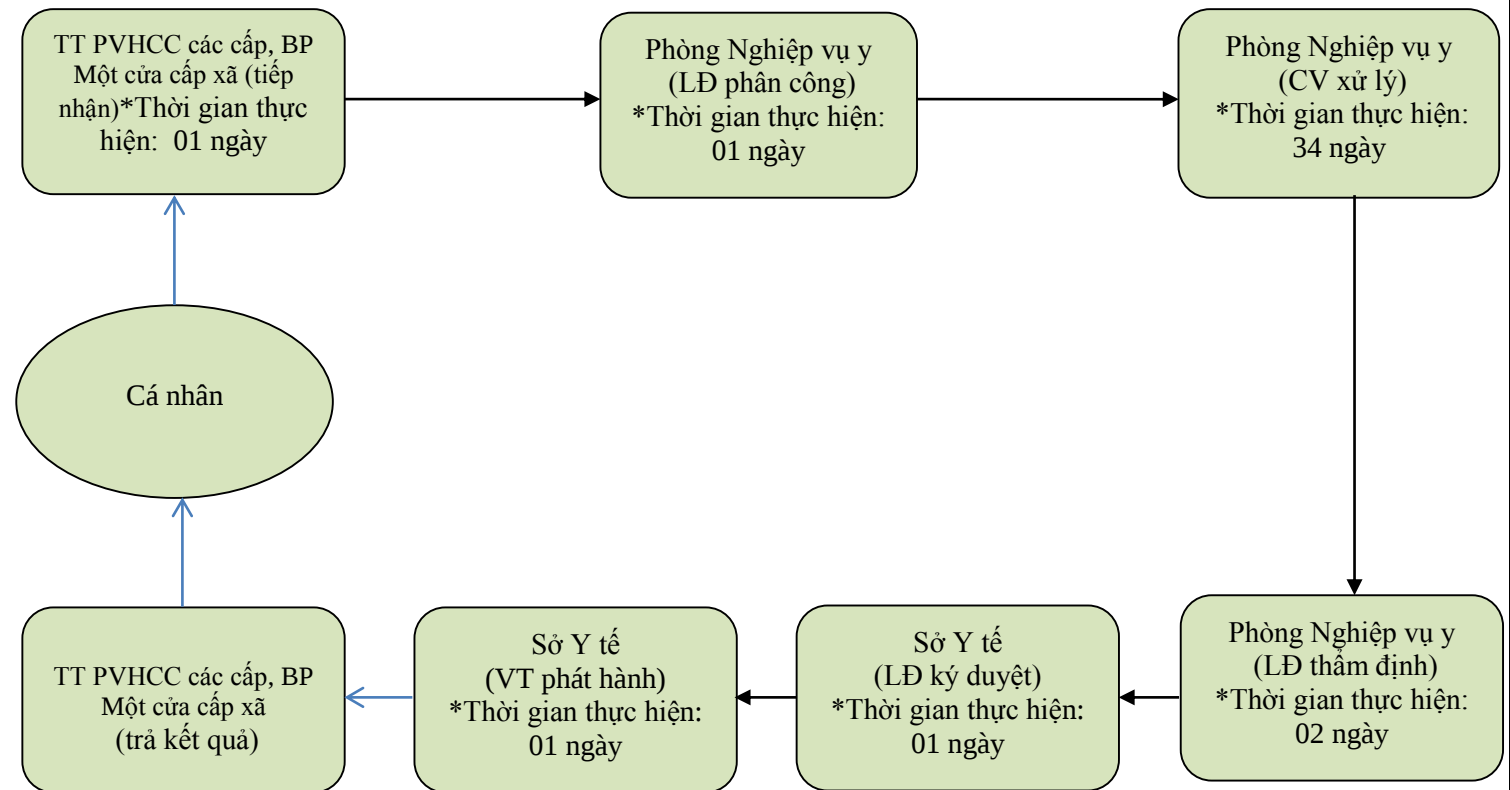
*Thời gian thực hiện: 07
ngày làm việc*





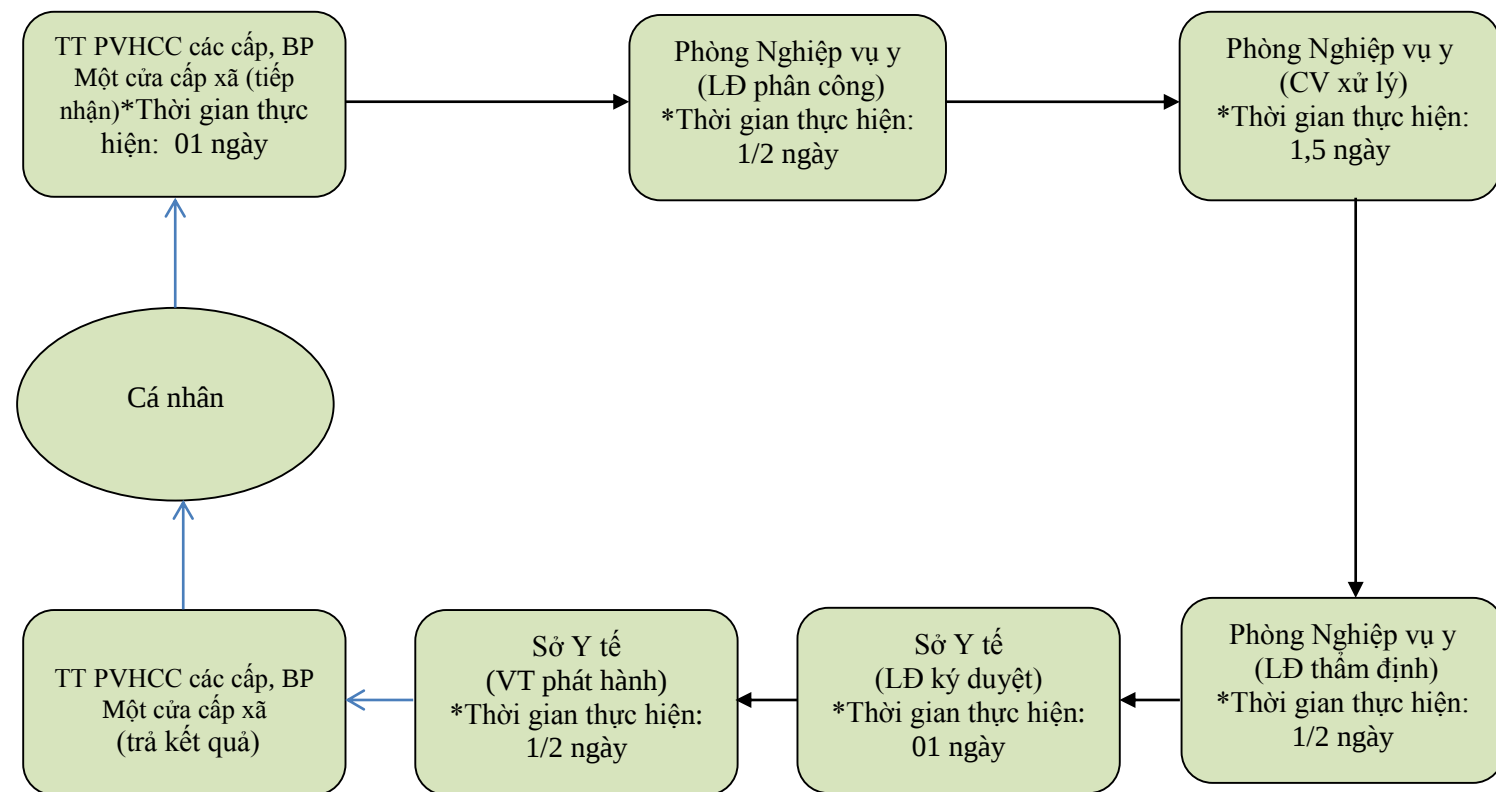
2. Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính

Thời gian thực hiện: 40 ngày



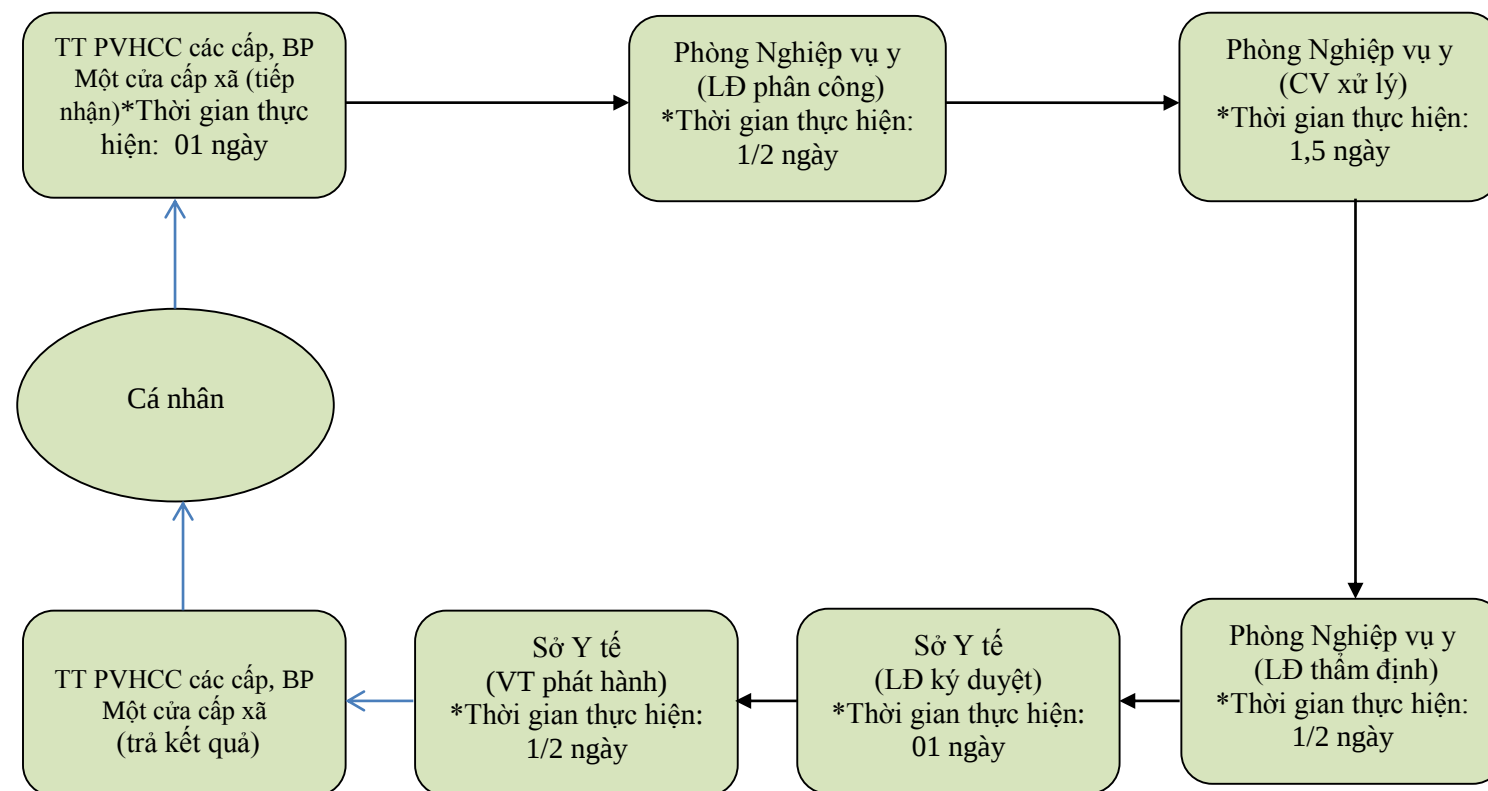
3. Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính

Thời gian thực hiện:
05 ngày làm việc



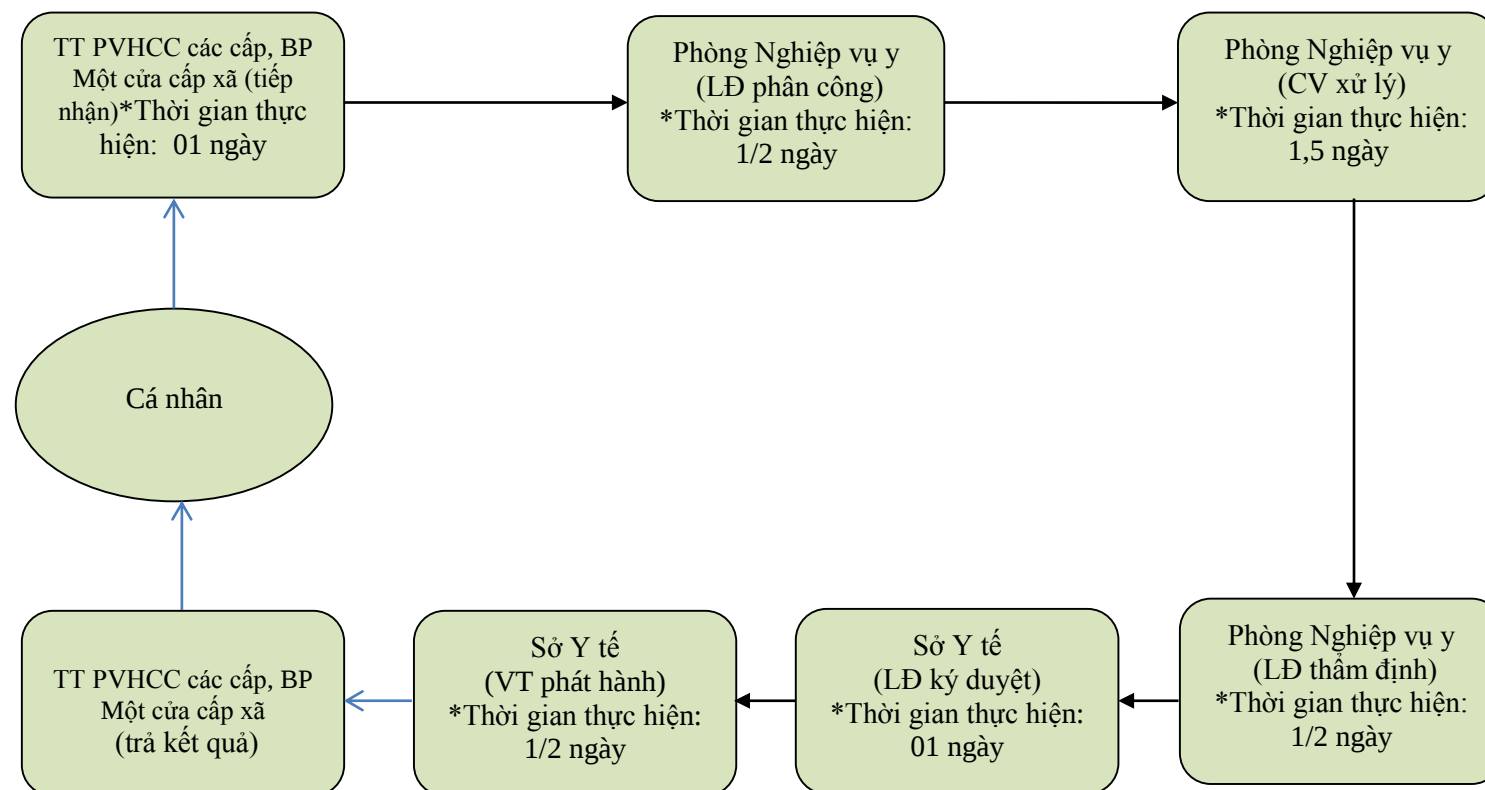
4. Cấp giấy chứng nhận bị
nhiễm HIV do tai nạn rủi
ro nghề nghiệp

Thời gian thực hiện:
5 ngày, kể từ ngày nhận
đủ hồ sơ hợp lệ.



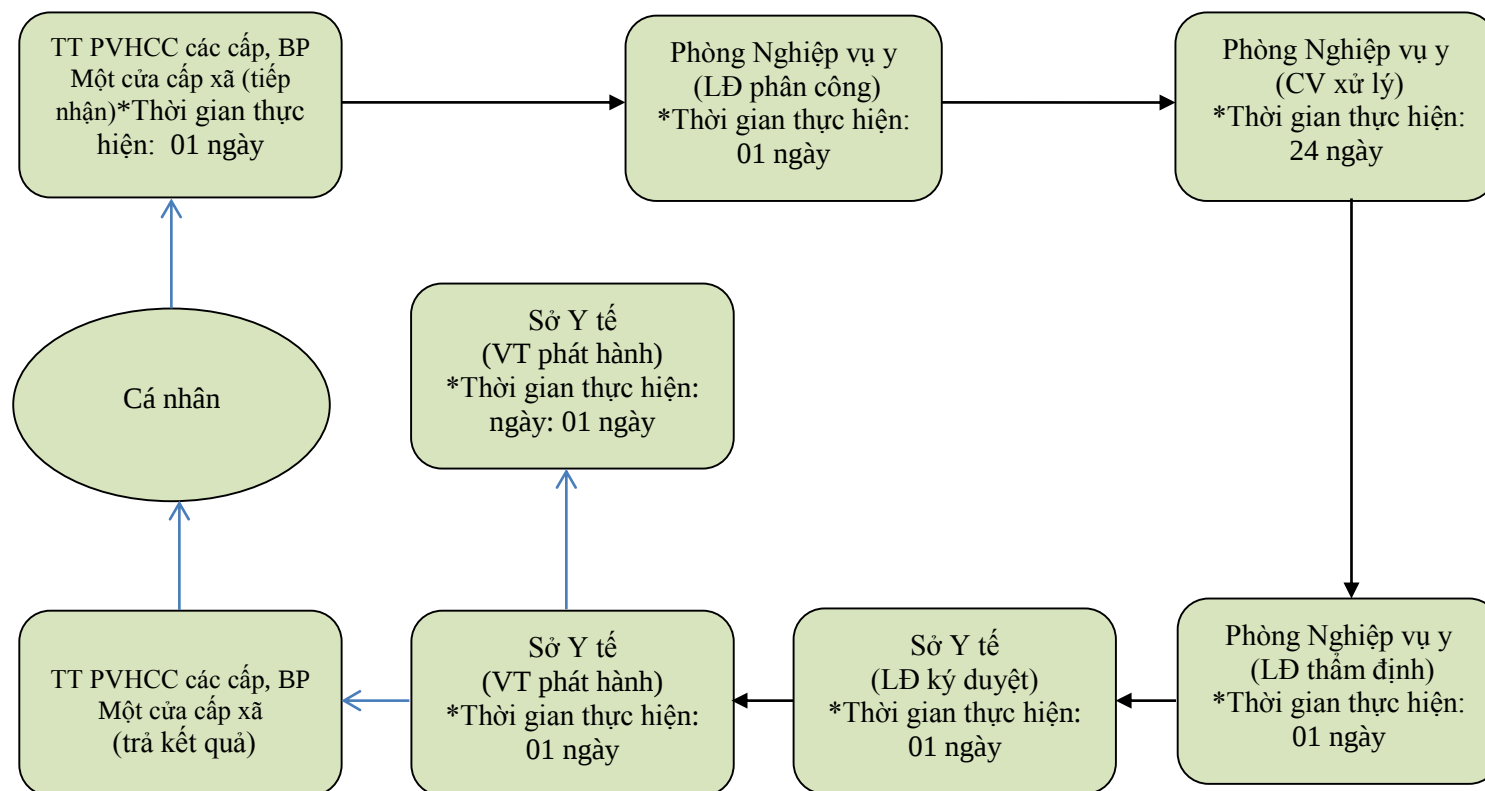
5. Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính

Thời gian thực hiện:
05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ

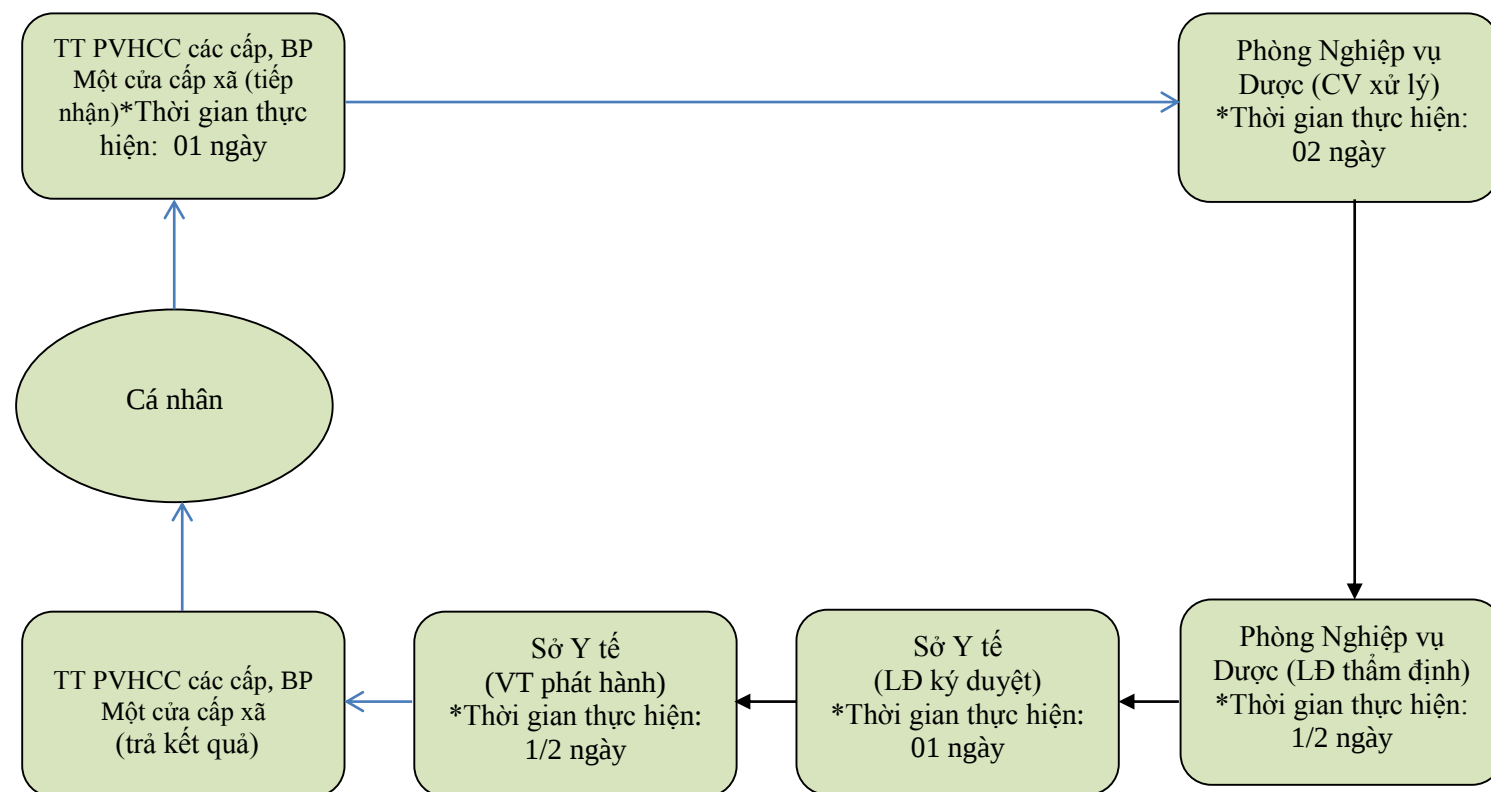


6. Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động

Thời gian thực hiện:
30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định



VI	LĨNH VỰC MỸ PHẨM: 02
1. Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước <i>Thời gian giải quyết</i> - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp lệ và phí công bố theo quy định (đối với trường hợp cấp số tiếp nhận); - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố và phí công bố theo quy định (đối với trường hợp chưa cấp số tiếp nhận)	<pre> graph TD A[Phòng Nghiệp vụ Dược (CV xử lý) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] --> B[Phòng Nghiệp vụ Dược (LĐ thẩm định) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Sở Y tế (LĐ ký duyệt) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Sở Y tế (VT phát hành) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[TT PVHCC các cấp, BP Một cửa cấp xã (trả kết quả)] E --> F(Cá nhân) F --> G[TT PVHCC các cấp, BP Một cửa cấp xã (tiếp nhận)*Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> A </pre> The flowchart illustrates the process for issuing a domestic production cosmetic product registration number. It begins with the 'Phòng Nghiệp vụ Dược (CV xử lý)' (1 day), followed by 'Phòng Nghiệp vụ Dược (LĐ thẩm định)' (1/2 day), 'Sở Y tế (LĐ ký duyệt)' (1/2 day), 'Sở Y tế (VT phát hành)' (1/2 day), and 'TT PVHCC các cấp, BP Một cửa cấp xã (trả kết quả)'. The process then moves to 'Cá nhân' (individual) and 'TT PVHCC các cấp, BP Một cửa cấp xã (tiếp nhận)' (1/2 day), which loops back to the start. <i>Trường hợp: đã cấp số tiếp nhận (03 ngày làm việc)</i>



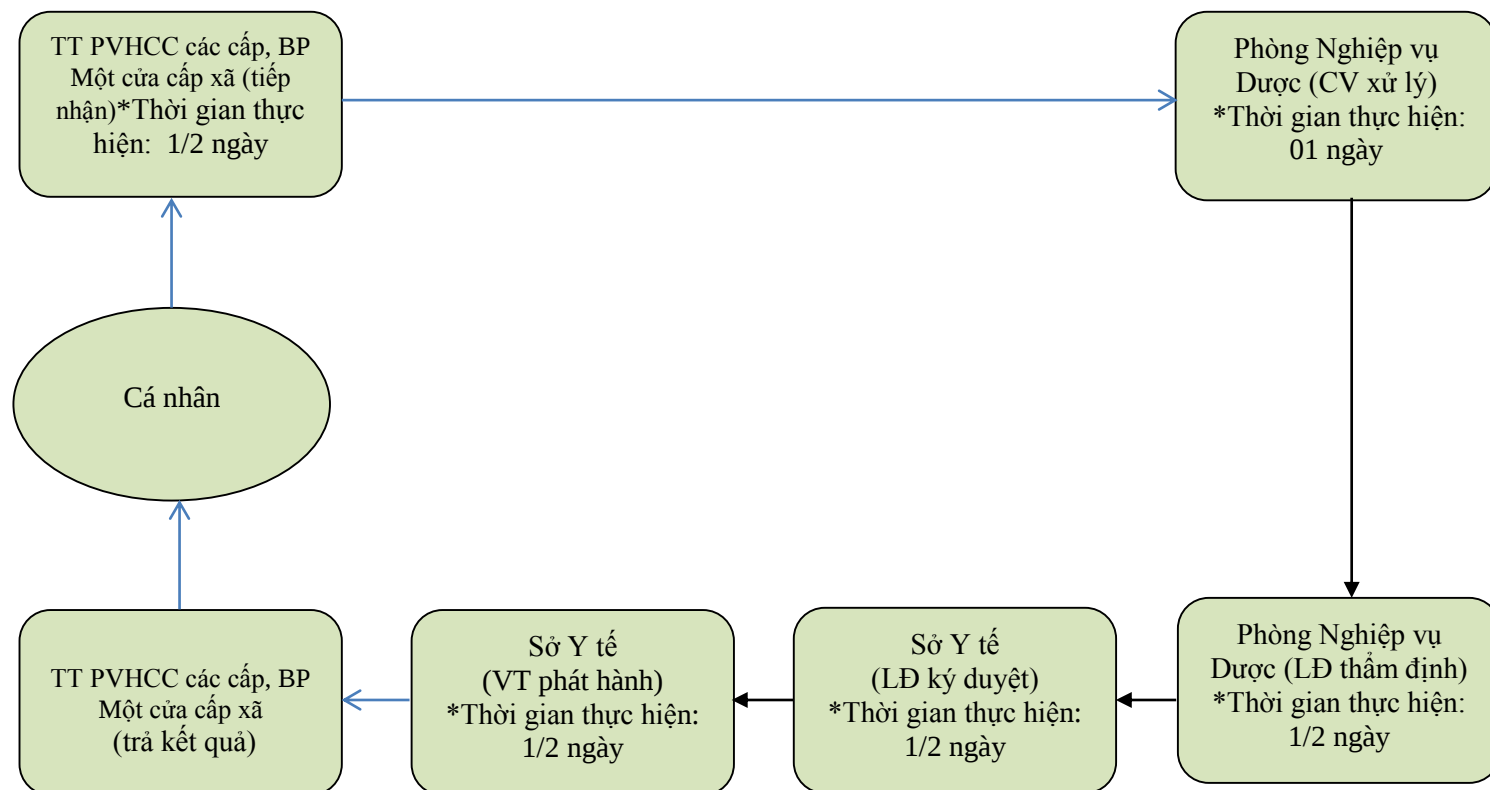
Trường hợp: chưa cấp số tiếp nhận (05 ngày làm việc)

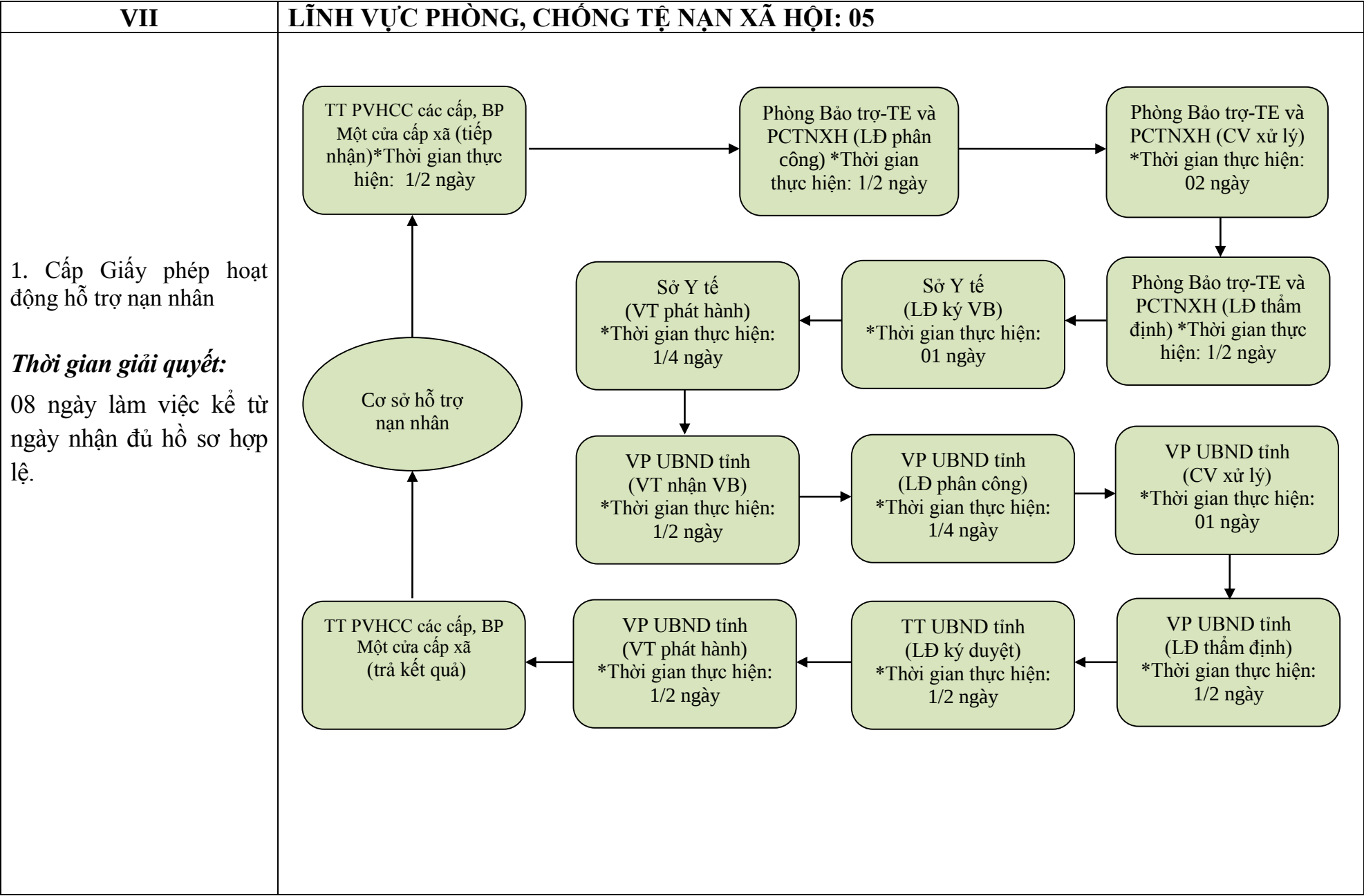
2. Xác nhận Đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm

Mã TTHC:
1.002238.000.00.00.H35

Thời gian giải quyết

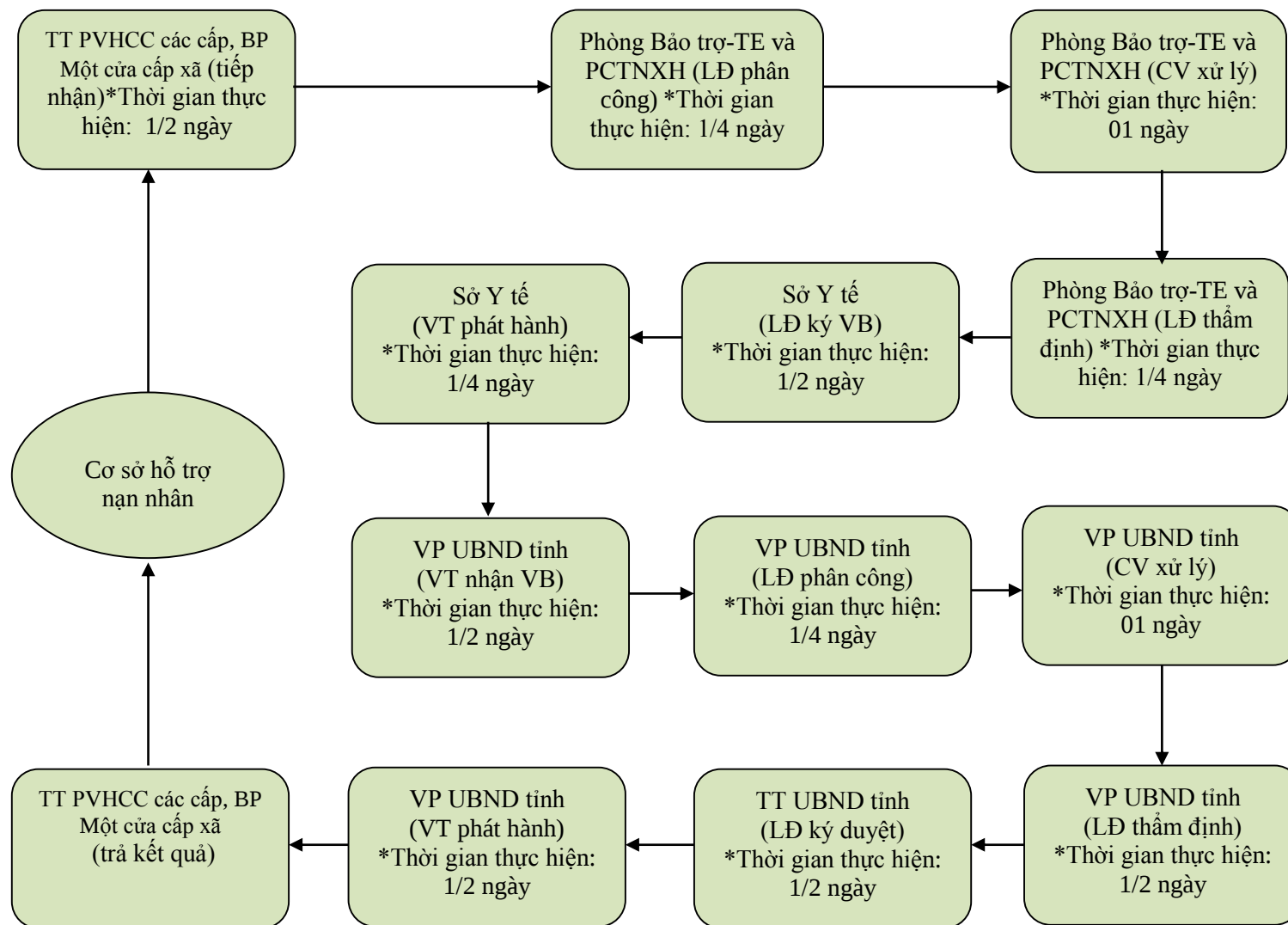
03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ





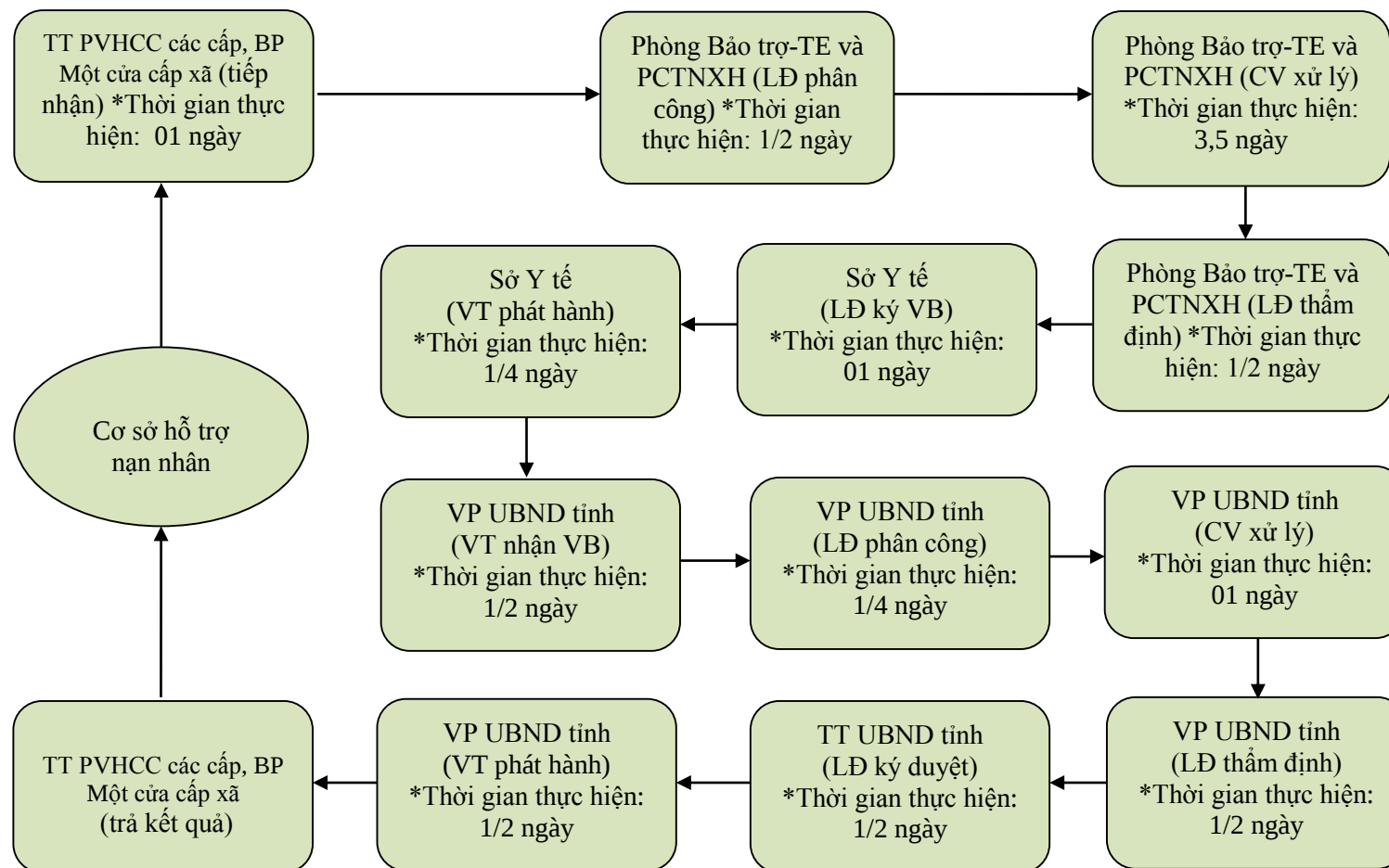
2. Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân

Thời gian thực hiện: 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.



3. Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

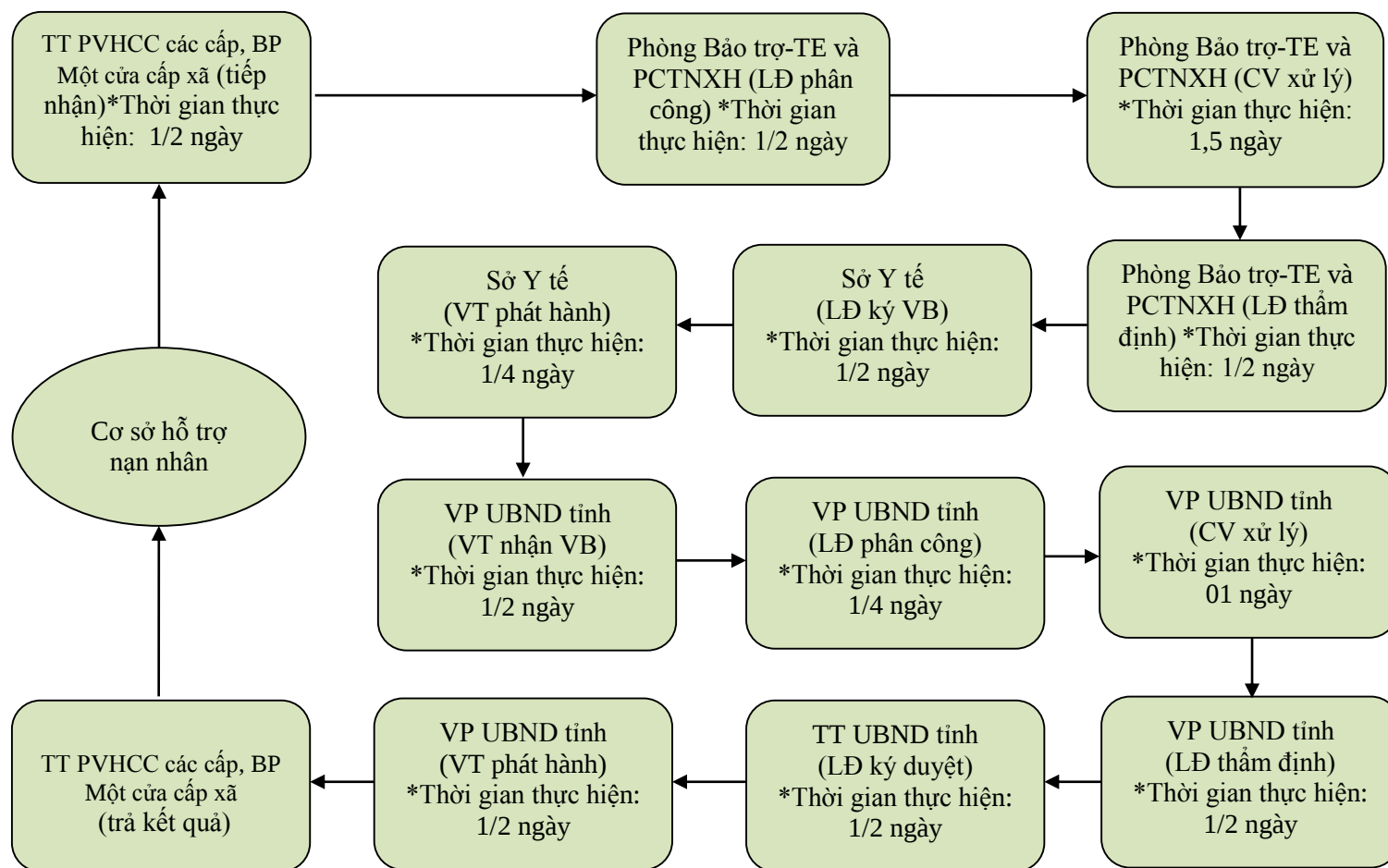
Thời gian thực hiện:
10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ



4. Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

Thời gian thực hiện:

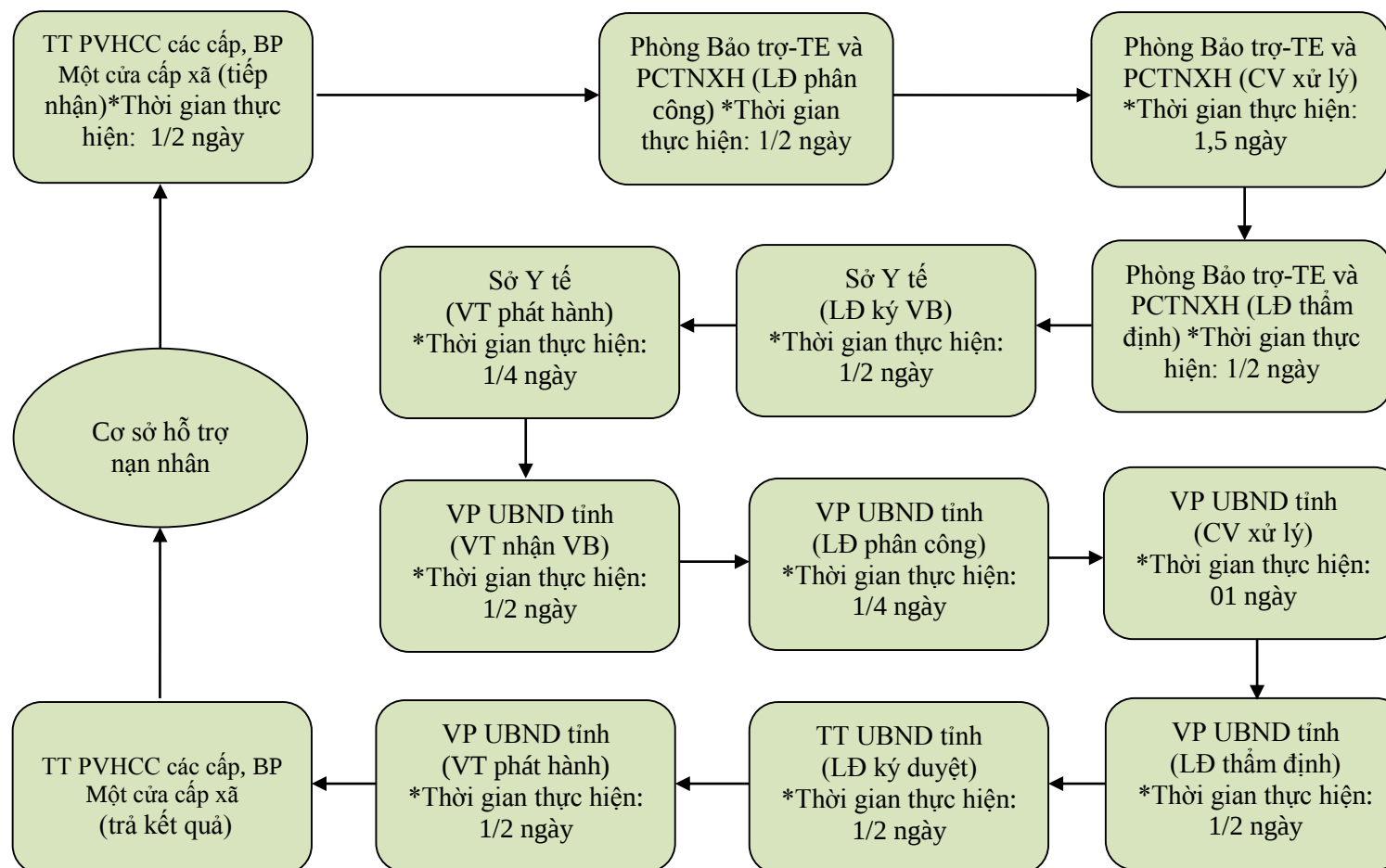
07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

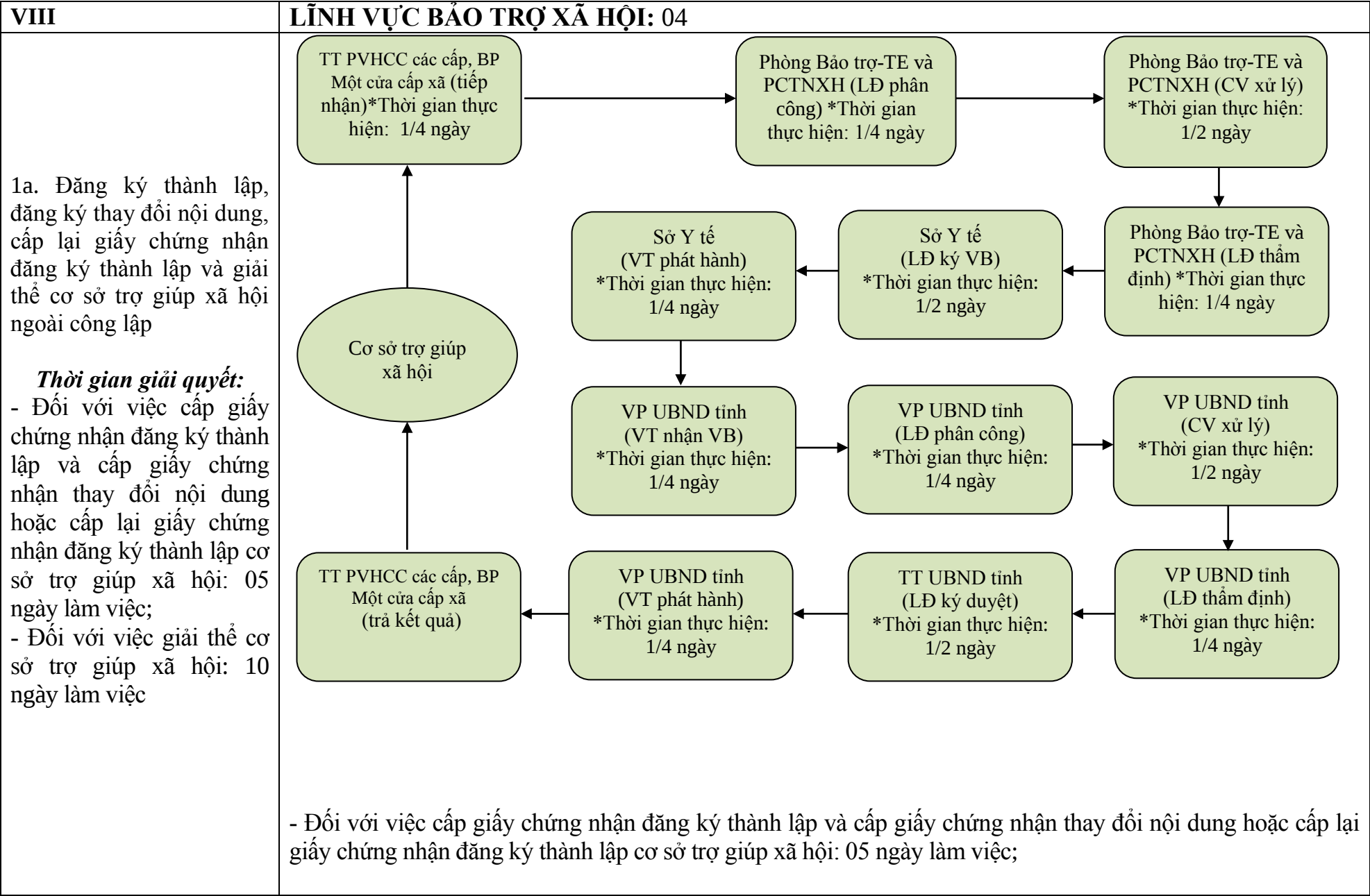


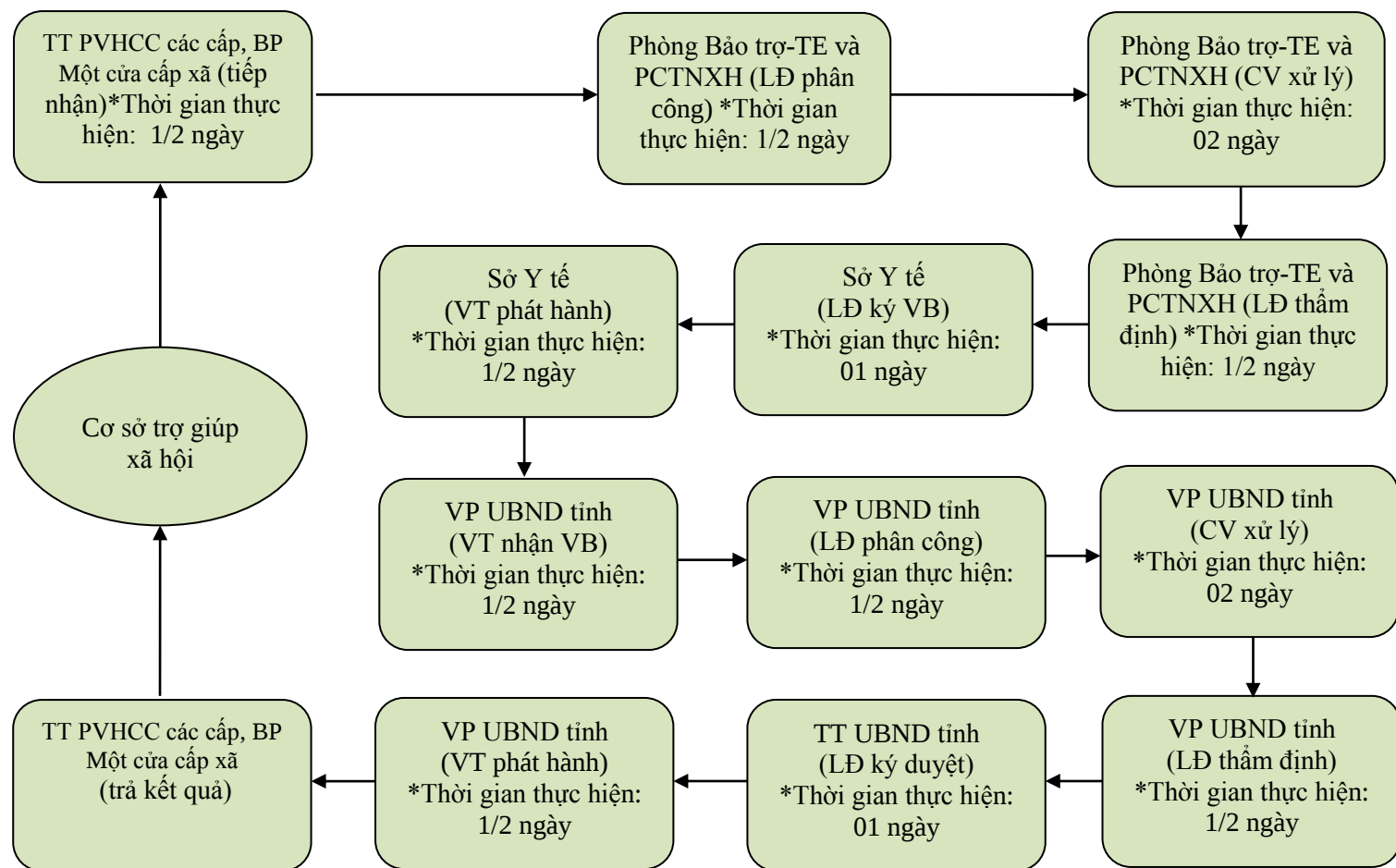
5. Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân

Thời gian thực hiện:

07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.



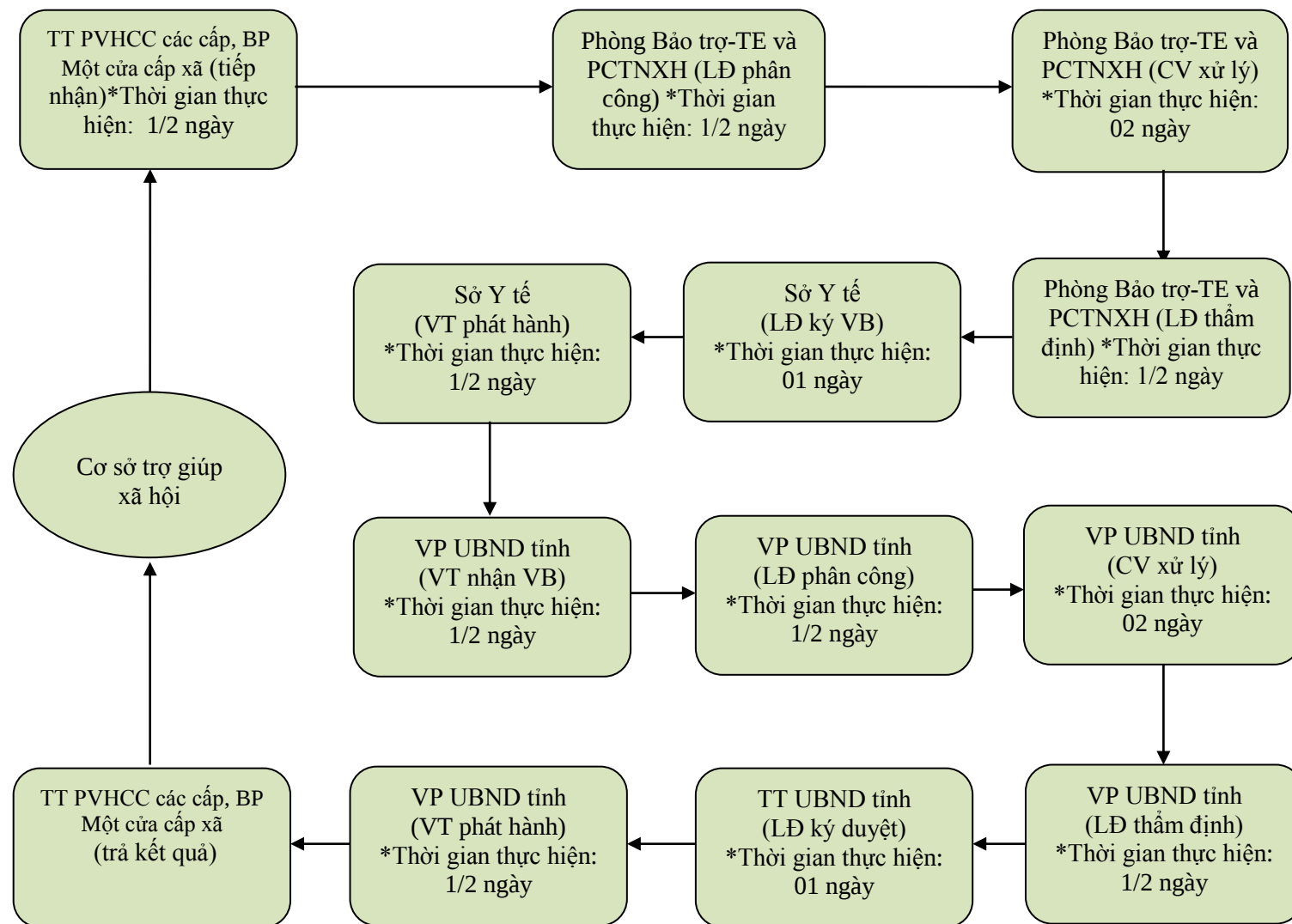




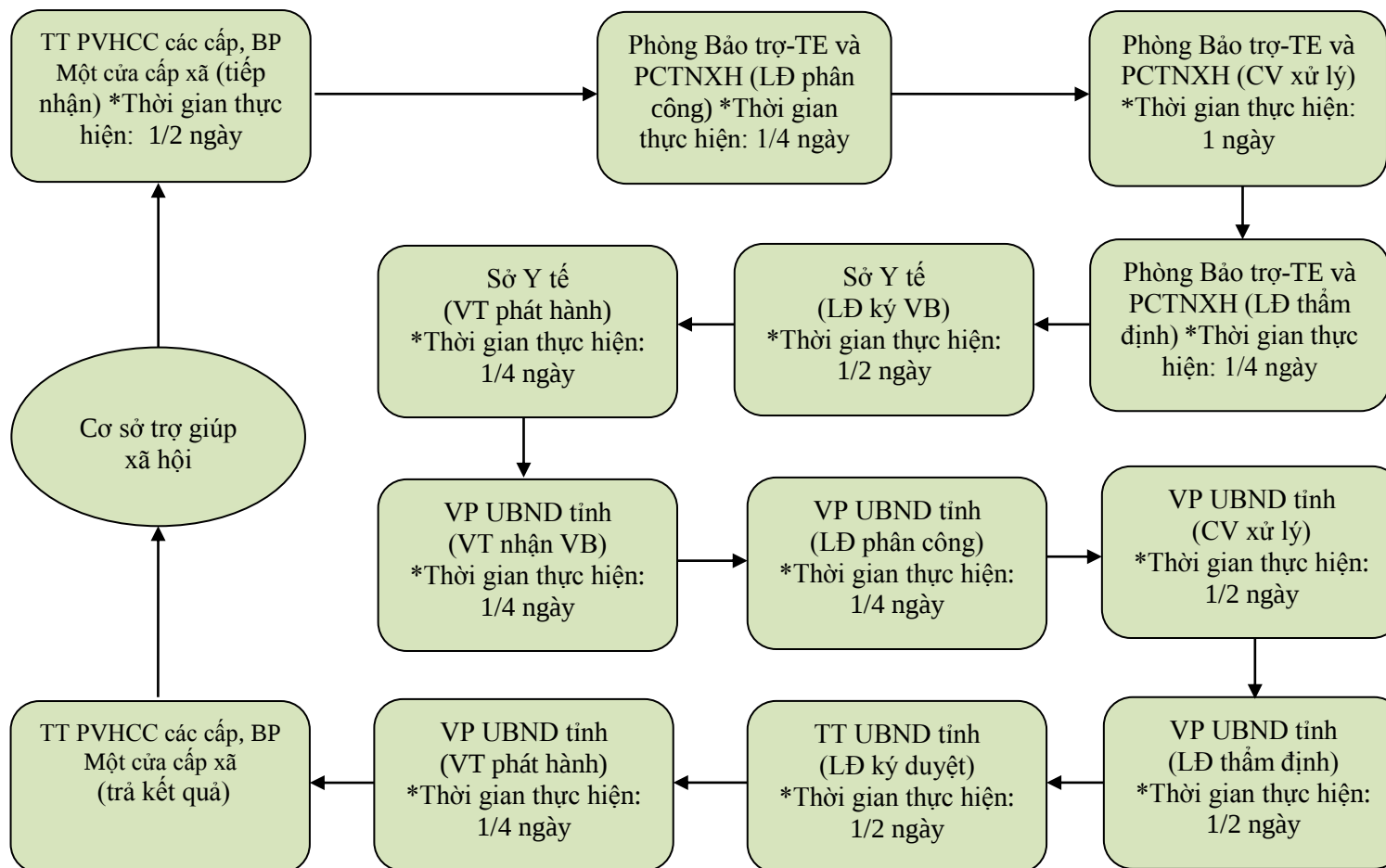
- Đối với việc giải thể cơ sở trợ giúp xã hội: 10 ngày làm việc

2. Cấp, cấp lại, điều chỉnh
giấy phép hoạt động đối
với cơ sở trợ giúp xã hội

(Thời gian thực hiện: 10
ngày làm việc)



(Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc)



4. Thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

(Thời gian thực hiện: 35 ngày làm việc)

